

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Đức Hoàng

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC THỊNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Đức Hoàng

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Đức Hoàng

Mã SV: 1613401005

Lớp: QTL1001K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH

Phúc Thịnh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác vốn bằng tiền trong doanh nghiệp
 - ✓ Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Suru tâm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2016 tại Công ty TNHH Phúc Thịnh.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO QUYẾT ĐỊNH 48/2006/QĐ-BTC....	2
1.1.Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	2
1.1.1.Khái niệm và đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:.....	2
1.1.2.Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:.....	2
1.1.2.1.Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền bao gồm:	2
1.1.2.2.Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:	3
1.1.3.Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	3
1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	3
1.2.Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC.....	4
1.2.1.Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp:	4
1.2.1.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp:.....	4
1.2.1.2.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt:.....	7
1.2.1.3.Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt:	8
1.2.1.4.Phương pháp kế toán tiền mặt :.....	10
1.2.2.Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp :.....	13
1.2.2.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp: .	13
1.2.2.2.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng :.....	15
1.2.2.3.Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:.....	15
1.2.2.4.Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:.....	16
1.3. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:.....	19
1.3.1 Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:	19
1.3.2 Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	20
1.3.3 Tài khoản sử dụng	20
1.3.3 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.	20
1.4.Một số thay đổi của Thông tư 33 và Quyết định 48 về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	22
1.5.Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp :	22
1.5.1.Hình thức kế toán Nhật ký chung :	22
1.5.1.1.Đặc trưng cơ bản :.....	22
1.5.1.2.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung: ...	22

1.5.2.Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:.....	23
1.5.2.1.Đặc trưng cơ bản:.....	23
1.5.2.2.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ :	24
1.5.3.Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ :.....	25
1.5.4.Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái :.....	26
1.5.5.Hình thức kế toán trên máy tính :.....	27
CHƯƠNG 2:THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH PHÚC THỊNH.....	29
2.1.Giới thiệu khái quát về công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	29
2.1.1.Giới thiệu chung về công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	29
2.1.2.Quá trình phát triển của Công ty TNHH Phúc Thịnh :	29
2.1.3.Đặc điểm bộ máy tổ chức của công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	30
2.1.4.Thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	31
2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	32
2.1.5.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	32
2.1.5.2.Hình thức ghi sổ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	33
2.2.Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	34
2.2.1.Thực tế công tác kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:.....	34
2.2.1.1.Chứng từ sử dụng tại công ty :.....	34
2.2.1.2.Tài khoản sử dụng tại công ty:.....	35
2.2.1.3.Sổ sách sử dụng tại công ty :.....	35
2.2.1.4.Quy trình hạch toán tại công ty:.....	35
2.2.1.5.Ví dụ minh họa về kế toán tiền mặt tại công ty:.....	36
2.2.Thực tế công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh	48
2.2.2.1.Chứng từ sử dụng tại công ty:.....	48
2.2.2.2.Tài khoản sử dụng tại công ty :.....	48
2.2.2.3.Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty :.....	48
2.2.2.4.Quy trình hạch toán tại công ty :.....	49
2.2.2.5.Ví dụ minh họa về tình hình tăng, giảm tiền gửi ngân hàng :.....	49
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH PHÚC THỊNH.....	59
3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh.....	59
3.2.Uưu điểm về kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Phúc Thịnh :	60

3.3.Hạn chế về kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Phúc Thịnh :	61
3.4.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh.....	62
3.4.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện.	62
3.4.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện.	62
3.4.3.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh	62
3.4.3.1.Công ty nên định kỳ hoặc đột xuất thực hiện việc kiểm kê quỹ tiền mặt:	63
3.4.3.2.Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng:	65
3.4.3.4.Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.	70
KẾT LUẬN	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 1.1: Sự khác nhau về kế toán vốn bằng tiền giữa TT133/2016 và QĐ48/2006.....	22
Biểu số 2.1: Một số chỉ tiêu chính của công ty TNHH Phúc Thịnh trong 3 năm gần đây:	30
Biểu số 2.2. Giấy đề nghị tạm ứng.....	37
Biểu số 2.3. Phiếu chi số 21	38
Biểu số 2.4. Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012328	39
Biểu số 2.5. Giấy đề nghị thanh toán	40
Biểu số 2.6. Phiếu thu số 23	41
Biểu số 2.7. Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012339	43
Biểu số 2.8. Phiếu chi số 23	44
Biểu số 2.9. Trích trang Sổ Nhật ký chung	45
Biểu số 2.10. Trích Sổ cái tài khoản 111	46
Biểu số 2.11. Trích sổ quỹ tiền mặt	47
Biểu số 2.12. Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012330	50
Biểu số 2.13. Giấy báo Có số 07	51
Biểu số 2.14. Sổ phụ ngân hàng ACB tháng 03/2016	52
Biểu số 2.15: Giấy đề nghị rút tiền	53
Biểu số 2.16. Giấy báo nợ số 13	54
Biểu số 2.17. Phiếu thu số 25	55
Biểu số 2.18. Trích trang Sổ Nhật ký chung	55
Biểu số : 2.19. Sổ phụ ngân hàng ACB tháng 03/2016	56
Biểu số 2.20. Trích trang Sổ Nhật ký chung	57
Biểu số 2.21. Trích Sổ cái TK 112.....	58
Biểu số 3.1. Bảng kiểm kê quỹ	64
Biểu số 3.2 : Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng	65
Biểu số 3.3. Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản	66
Biểu số: 3.4 Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Á Châu.	67
Biểu số: 3.5 Sổ chi tiết Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.....	68
(Vietin Bank).....	68
Biểu số 3.6 Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.	69

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu	7
Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi.....	8
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Tiền Việt Nam.....	10
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Ngoại tệ	11
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý.	12
Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)	17
Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ.....	18
Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý.....	19
Sơ đồ 1.9: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.....	21
Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung.....	23
Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ. ...	24
Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí - Chứng từ.....	25
Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	27
Sơ đồ 1.14. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.....	28
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ về tổ chức bộ máy của công ty	30
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Phúc Thịnh	32
Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH Phúc Thịnh	33
Sơ đồ 2.4. Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt.....	36
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh	49

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế của nước ta đang trên đà phát triển, số lượng các công ty và doanh nghiệp tăng lên một cách nhanh chóng. Nền kinh tế xã hội càng phát triển thì kế toán ngày càng giữ vai trò hết sức quan trọng trong quản lý kinh doanh. Vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Do vậy công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề mấu chốt cần được quan tâm và phát huy sao cho hiệu quả nhất.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: “ Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn (TNHH) Phúc Thịnh” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty TNHH Phúc Thịnh.

Khóa luận ngoài lời mở đầu và kết luận bao gồm ba chương sau:
Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

Chương 2: Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh.

Trong thời gian thực hiện khoá luận, em đã nhận được sự giúp đỡ của thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh và đặc biệt là sự giúp đỡ chỉ bảo nhiệt tình của ThS.Hoà Thị Thanh Hương. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm

Sinh viên: Trần Đức Hoàng

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO QUYẾT ĐỊNH 48/2006/QĐ-BTC

1.1. Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

**Khái niệm vốn bằng tiền :*

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp, tồn tại trực tiếp dưới hình thức tiền tệ, có tính thanh khoản cao, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại ngân hàng và các khoản tiền đang chuyển. Với tính linh hoạt cao, vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí sản xuất kinh doanh.

**Đặc điểm của vốn bằng tiền :*

Xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót.

1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.2.1. Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền bao gồm:

- **Tiền Việt Nam:** Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Ngoại tệ:** Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: Đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY), Đô la Hồng Kong (HKD), Nhân dân Tệ (CNY).
- **Vàng bạc, kim khí quý, đá quý:** Là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích cất trữ. Mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là vì mục đích thanh toán trong kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1.2.2.Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

- Tiền mặt tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.
- Tiền gửi ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản Ngân hàng của doanh nghiệp.
- Tiền đang chuyển: Là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.3.Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

- Quản lý và thực hiện tốt vốn bằng tiền, các doanh nghiệp sẽ đảm bảo tốt các mối quan hệ tác động qua lại giao dịch giữa các thành phần kinh tế, kích thích nền kinh tế phát triển nhanh hơn. Từ đó giúp doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, có sức cạnh tranh và đứng vững trên thị trường.
- Vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán là cơ sở để đánh giá thực lực của công ty trong quá trình sản xuất và kinh doanh, khả năng tài chính, khả năng thanh toán của doanh nghiệp từ đó tạo niềm tin cho các đối tác có quan hệ trực tiếp hay gián tiếp đối với doanh nghiệp.
- Là cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp thể hiện thông qua vòng lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp có nhanh chóng, hiệu quả hay không.
- Để có thể quản lý và lưu chuyển tốt hệ thống tiền tệ của mình, doanh nghiệp cần phải đến sự giúp đỡ của kế toán tiền mặt. Kế toán tiền mặt hay còn gọi là kế toán vốn bằng tiền kế toán.

1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh kịp thời các khoản thu chi vốn bằng tiền, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ của vốn bằng tiền.
- Phản ánh tình hình tăng giảm, sử dụng tiền gửi ngân hàng hàng ngày, việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

➤ Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

➤ Kiểm soát hóa đơn, chứng từ đầu vào sao cho hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

➤ Hướng dẫn cho các phòng ban về quy định của hóa đơn chứng từ cũng như cách lập các biểu mẫu.

➤ Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng để gửi theo yêu cầu của giám đốc.

➤ Liên hệ với ngân hàng nơi làm việc (về rút tiền, trả tiền...cuối tháng lấy sổ phụ ngân hàng và chứng từ ngân hàng)

1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC.

1.2.1. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp:

1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp:

➤ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

➤ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

➤ Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

➤ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

a. Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam:

➤ Chi phí phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt” số tiền mặt thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không thông qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi và mà ghi vào bên Nợ TK 111 mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”

➤ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác, cá nhân kỹ quỹ, ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản – tiền của doanh nghiệp.

➤ Trong quá trình nhập quỹ, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

➤ Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý, nhập xuất quỹ tiền mặt. Ghi chép hàng ngày và liên tục trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm nếu doanh nghiệp yêu cầu.

b. Đối với tiền mặt là ngoại tệ :

- Các doanh nghiệp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.

- Các trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo 1 trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau- xuất trước, thực tế đích danh.

- Tiền mặt bằng ngoại tệ ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “ ngoại tệ các loại” (TK ngoài bảng kế toán).

- Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định.. dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Số chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 413.

➤ Nếu như doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua vào của ngân hàng tại thời điểm phát sinh được hạch toán vào TK 413.

✓ Hạch toán tăng ngoại tệ: Nhập quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ, kế toán căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi sang Đồng Việt Nam.

✓ Hạch toán giảm ngoại tệ: Xuất quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ để thanh toán, chi trả cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, kế toán căn cứ vào tỷ giá ghi sổ. Nếu có chênh lệch giữa tỷ giá thực tế thu ngoại tệ trong kỳ và tỷ giá ngày phát sinh nghiệp vụ chi ngoại tệ thì phản ánh số chênh lệch này trên TK 515 (nếu lãi tỷ giá hối đoái) hoặc Tk 635 (nếu lỗ tỷ giá hối đoái).

❖ *Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:*

- Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ: Là tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

❖ *Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ:*

- Áp dụng 1 trong 4 phương pháp đó là: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

c. Đối với tiền mặt là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

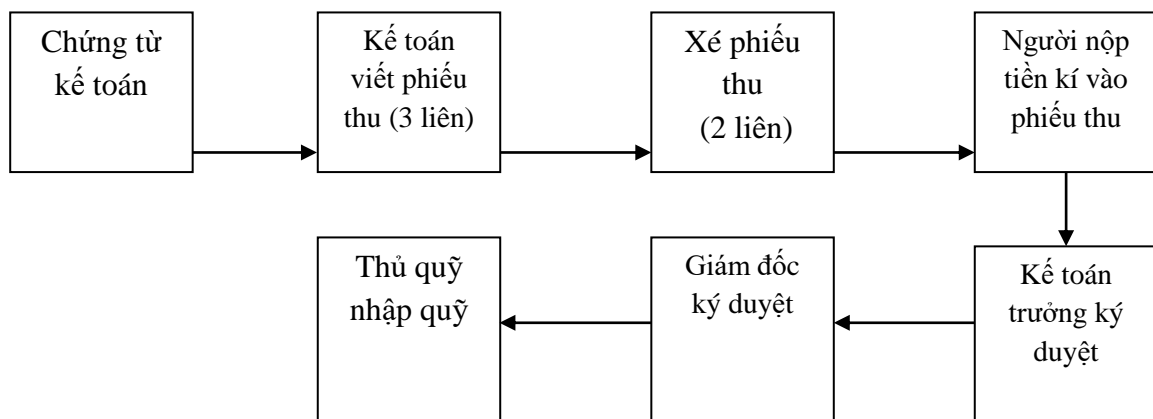
Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài sản này thì phản ánh vào TK 111(1113). Do vàng bạc, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ thông tin cần thiết như: Ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán.....

Các loại vàng bạc đá quý được ghi theo giá thực tế, khi xuất có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá thực tế như: Phương pháp giá đơn vị bình quân, nhập trước – xuất trước, nhập sau – xuất trước...

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt:

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

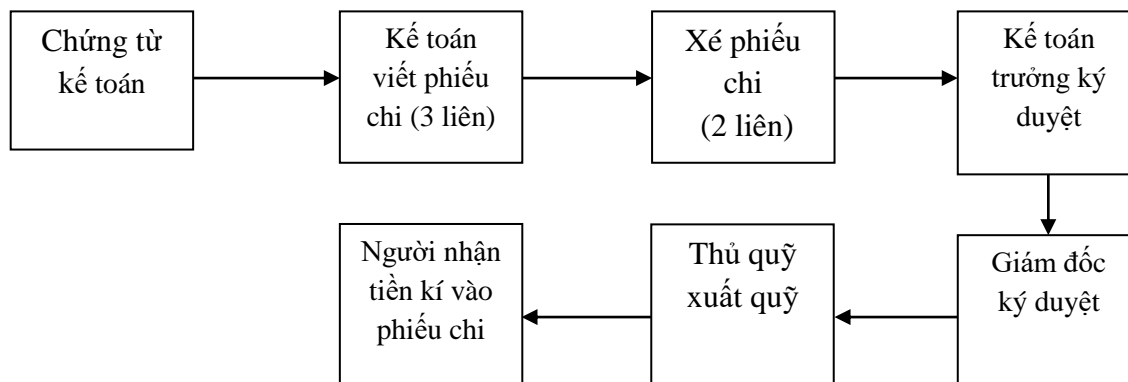
- **Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT)**: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu



Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than ra khỏi cuống đồng thời người nộp tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên. Sau đó, chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt, chuyển cho Thủ quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào 'Đã nhận đủ số tiền'. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- **Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT):** Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi:



Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Ký người lập phiếu, xé 2 liên giấy than ra khỏi cuốn. Chỉ sau khi đã có chữ ký của kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- **Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT):** Dùng để tổng hợp các khoản chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- **Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT):** Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt:

❖ **Kí hiệu tài khoản Tiền mặt:**

- TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

+Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+Tài khoản 1113 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý : Phản ánh tình hình biến đổi và giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ của doanh nghiệp.

❖ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 - Tiền mặt :

Số dư đầu kỳ bên nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có:

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

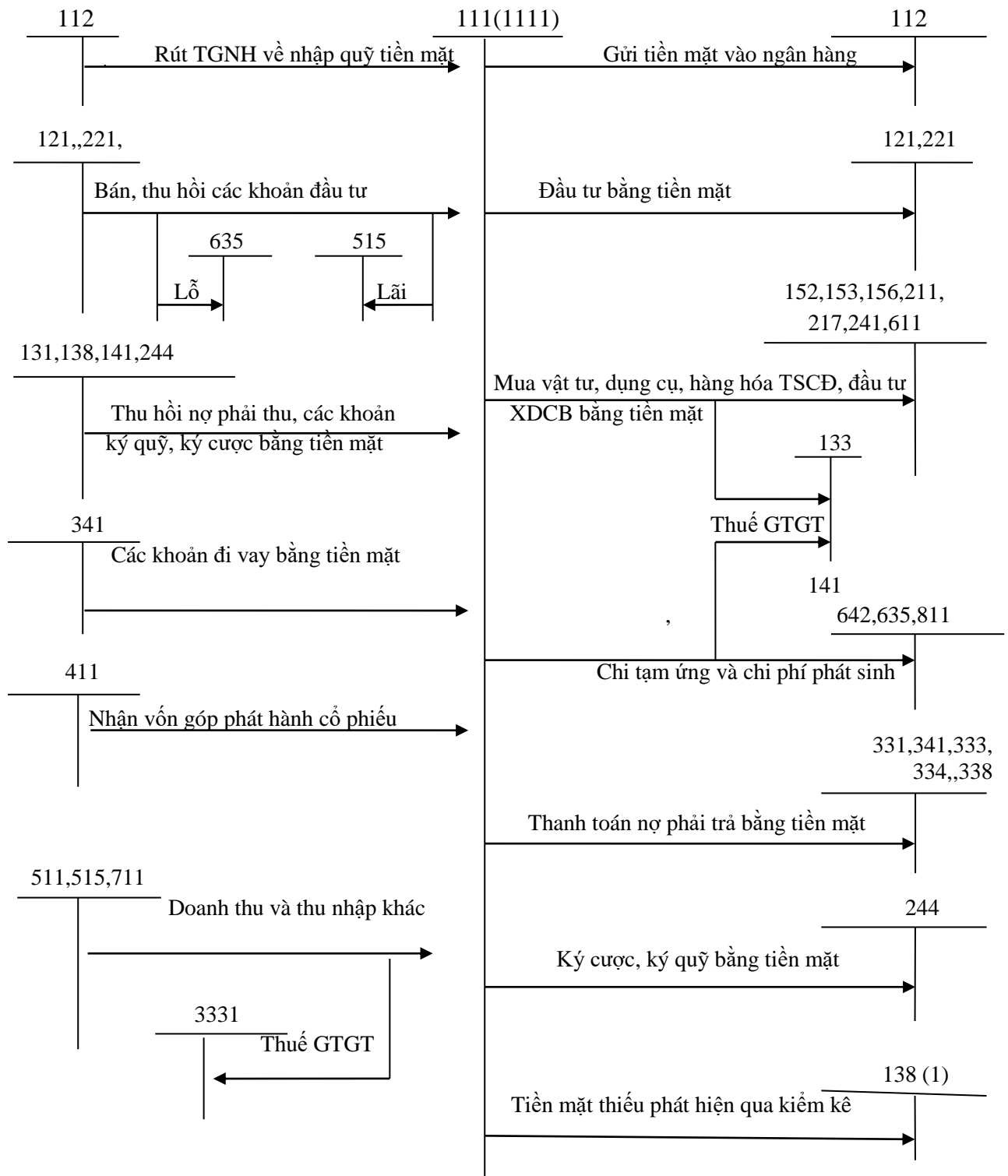
-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên nợ : Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.1.4. Phương pháp kế toán tiền mặt :

a. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:

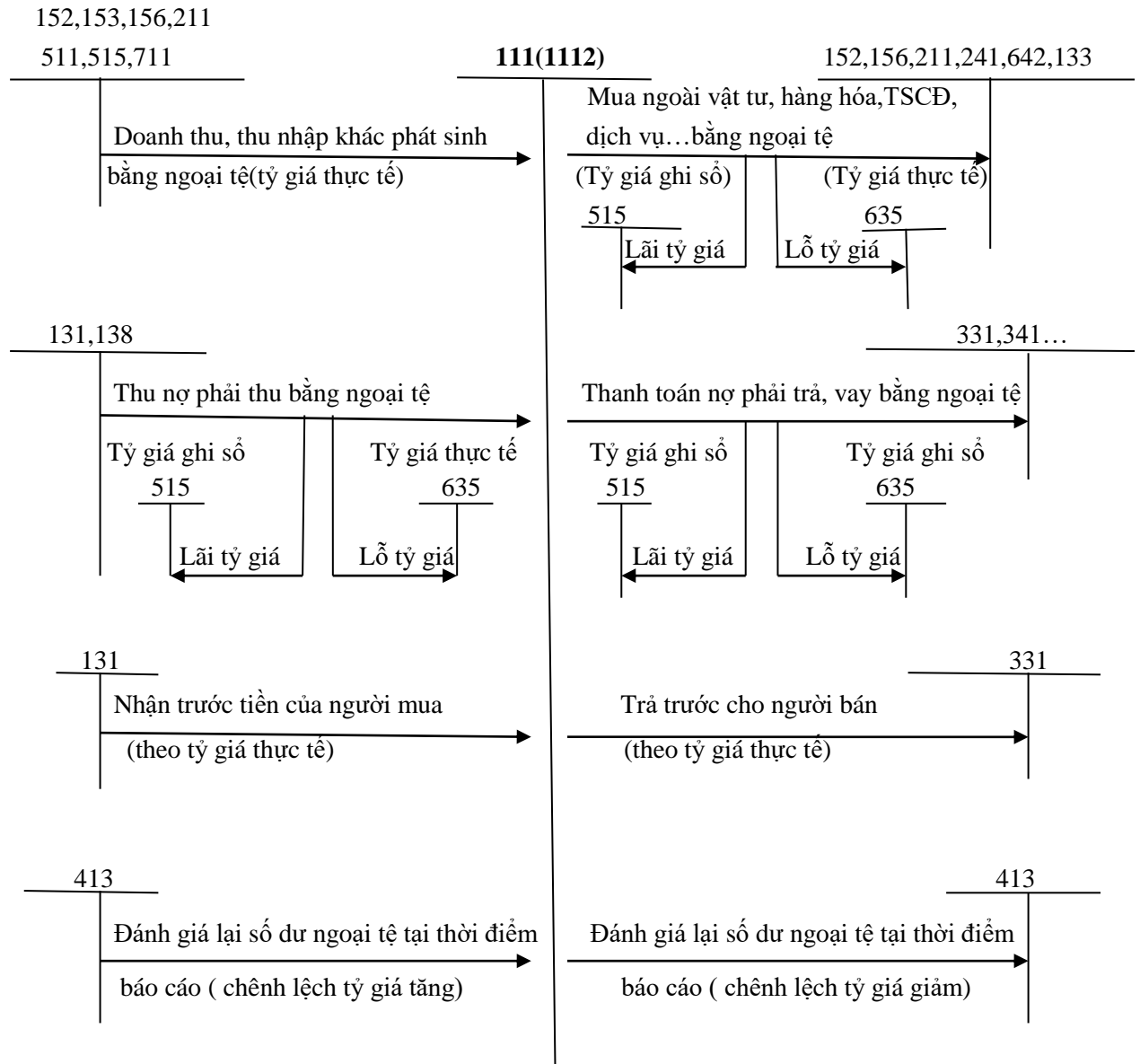
Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3)



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Tiền Việt Nam.

b.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ:

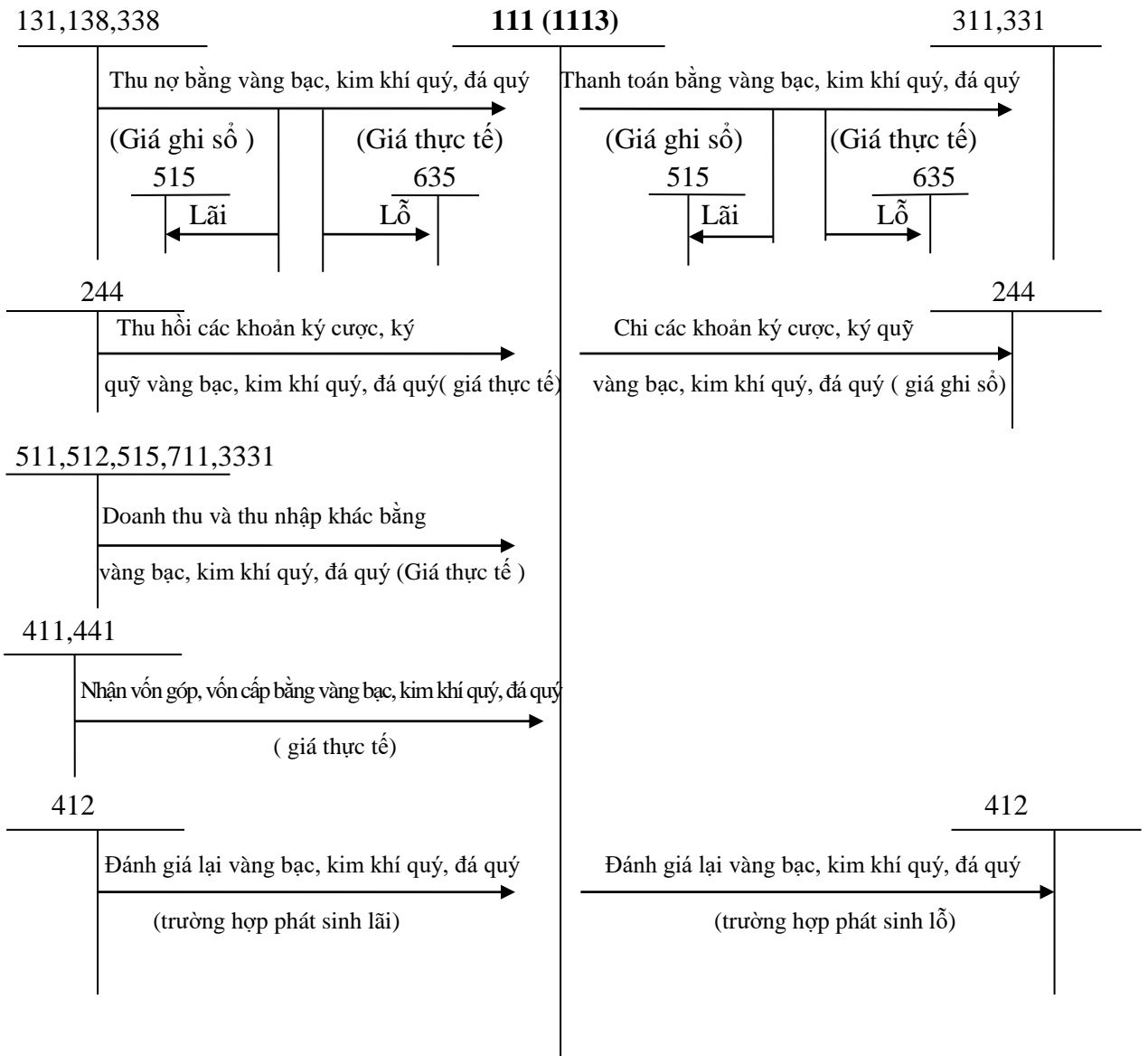
Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):



Sơ đồ 1.4.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Ngoại tệ .

c.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5):



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

1.2.2. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp :

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

a. Đối với tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam:

Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi ngân hàng ở từng tài khoản ở ngân hàng để tiện việc thanh toán.

Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

b. Đối với tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ :

Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua phải trả. Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ sách kế toán TK 1122 theo phương pháp: **Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước và thực tế đích danh.**

Trong các giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan tới tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”(4132).

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) và của hoạt động sản xuất, kinh doanh vào TK 4132

Ngoài ra, để theo dõi chi tiết các loại nguyên tệ, kế toán mở sổ chi tiết **TK 007**.

Khi phát sinh các giao dịch là ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- **Bên Nợ TK 1122** áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122
- **Bên Có TK 1122** áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán theo các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau – xuất trước, thực tế đích danh.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413- Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

✓ Lưu ý một số sai lầm kế toán tiền gửi ngân hàng:

- Khi công ty mới thành lập quên chưa đăng ký chức danh dành cho kế toán trưởng, chưa đăng ký giao dịch điện tử với Ngân Hàng và cơ quan Thuế hoặc chưa đăng ký SMS qua điện thoại.
- Hạch toán theo giấy báo Nợ, báo Có ngân hàng chưa kịp thời

- Chưa mở sổ theo dõi chi tiết theo từng ngân hàng và có file riêng theo từng ngân hàng
- Sự chênh lệch số liệu giữa sổ sách kế toán với biên bản đối chiếu ngân hàng, với các bảng cân đối số phát sinh
- Phản ánh không hợp lí các khoản rút quá số dư
- Tên người nhận trên Ủy Nhiệm Chi và tên đối tượng công nợ của các đơn vị không trùng nhau.
- Không theo dõi nguyên tệ đối với các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ
- Chưa hạch toán đầy đủ tiền lãi trên ngân hàng hoặc hạch toán lãi gửi ngân hàng không trùng khớp với sổ phụ.

c. Đối với tiền gửi ngân hàng là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Vàng bạc, kim khí quý, đá quý được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng :

- **Giấy báo Nợ:** Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- **Giấy báo Có:** Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- **Bảng sao kê của ngân hàng:** Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- **Ủy nhiệm chi:** Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- **Ủy nhiệm thu:** Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:

- **TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”:** Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ **TK 1121 - Tiền Việt Nam:** Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ **TK 1122 - Ngoại tệ** : Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ **TK 1123 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý**: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng:

Số dư đầu kỳ bên nợ : Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn gửi tại ngân hàng.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có:

-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

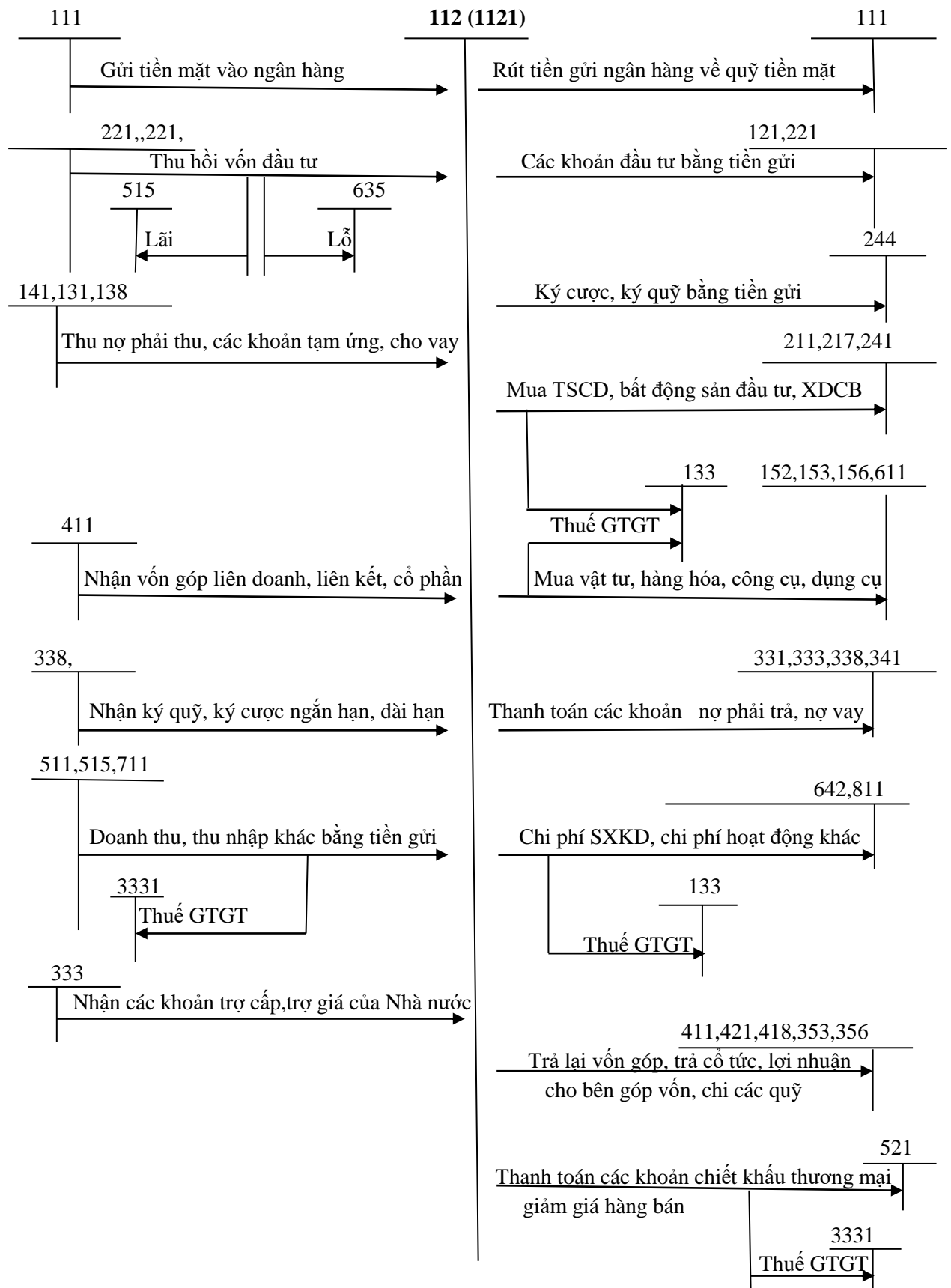
-Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý, đá quý giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam:

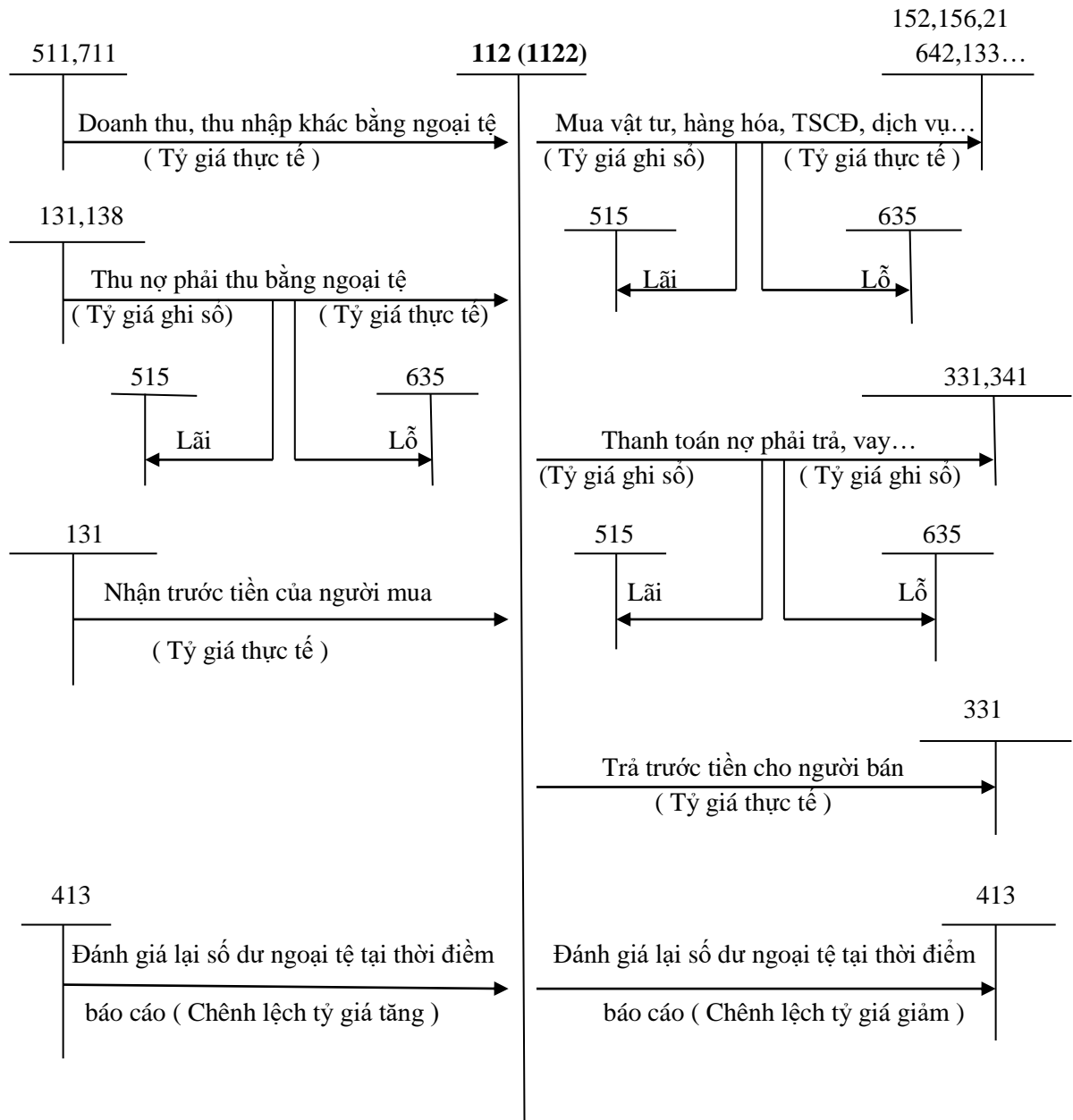
Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6) :



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ :

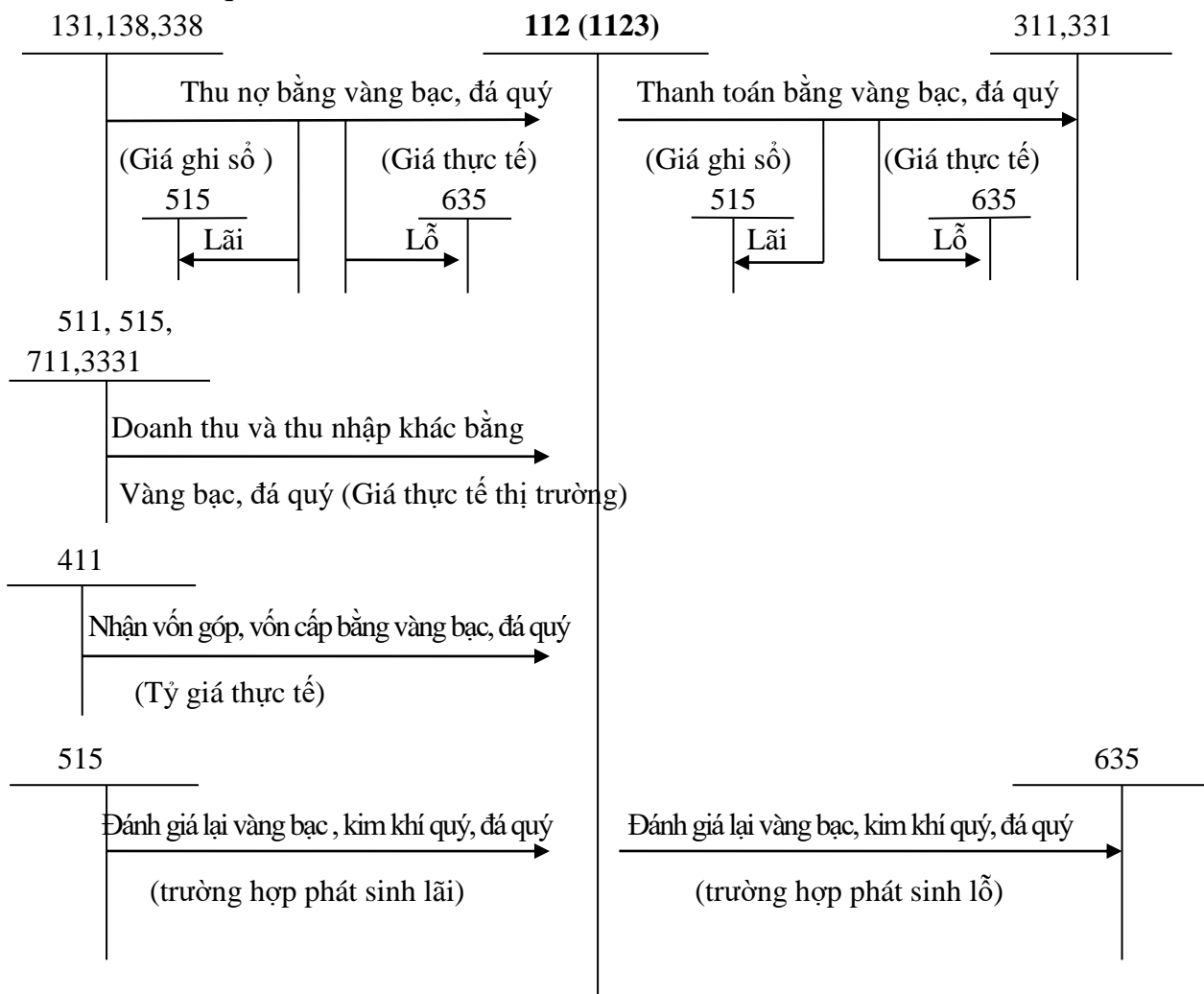
Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.7)



Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ.

c. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý :

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.8):



Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý, đá quý

1.3. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:

1.3.1 Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp:

- ✓ Tiền đang chuyển trong doanh nghiệp là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua ngân hàng nhưng chưa nhận được GBC, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được GBN hay bảng sao kê của ngân hàng mà doanh nghiệp giao dịch.
- ✓ Tiền đang chuyển bao gồm: Tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:
 - ❖ Thứ nhất : Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.

- ❖ Chuyển tiền qua bưu điện để tra cho một đơn vị khác mà doanh nghiệp giao dịch
- ❖ Thu tiền bán hàng, nộp thuế vào kho bạc Nhà nước.

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác không để phát sinh sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối vẫn chưa được hoàn thành, hoàn thiện.

1.3.2 Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ khác liên quan

1.3.3 Tài khoản sử dụng

- TK 113 “ Tiền đang chuyển” bao gồm hai loại tài khoản cấp 2:

- TK 1131 “ Tiền Việt Nam” : Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển
- TK 1132 “ Ngoại tệ” : Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển

- Kết cấu và nội dung của phản ánh của tài khoản 113 “ **Tiền đang chuyển**”

TK bên nợ

- ✓ Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi cho bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có
- ✓ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.

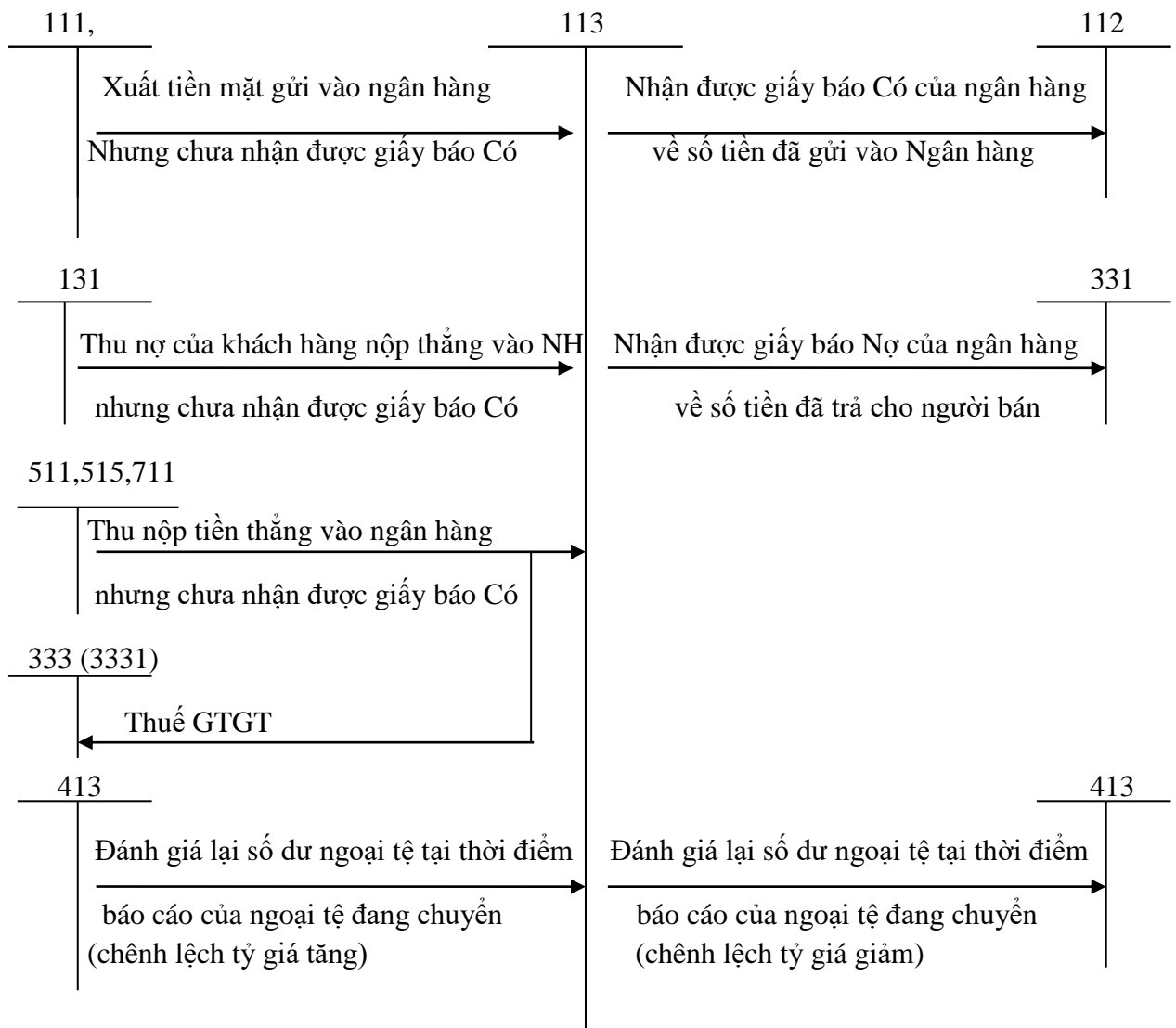
TK bên có

- ✓ Số kết chuyển vào TK 112- “ Tiền đang chuyển” hoặc tài khoản có liên quan
- ✓ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ : Khoản tiền đang chuyển còn cuối kỳ.

1.3.3 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp phản ánh tiền đang chuyển trong doanh nghiệp qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.9: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.4. Một số thay đổi của Thông tư 33 và Quyết định 48 về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Thông tư 133 và Quyết định 48 về vốn bằng tiền có các thay đổi sau đây (Biểu số 1.1)

Thông tư 133	Quyết định 48
<i>Kế toán vốn bằng tiền</i>	
Không có	TK 1113, 1123: Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

Biểu số 1.1: Sự khác nhau về kế toán vốn bằng tiền giữa TT133/2016 và QĐ48/2006

1.5. Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp :

Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp áp dụng 1 trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức Nhật ký - Chứng từ
- Kế toán máy

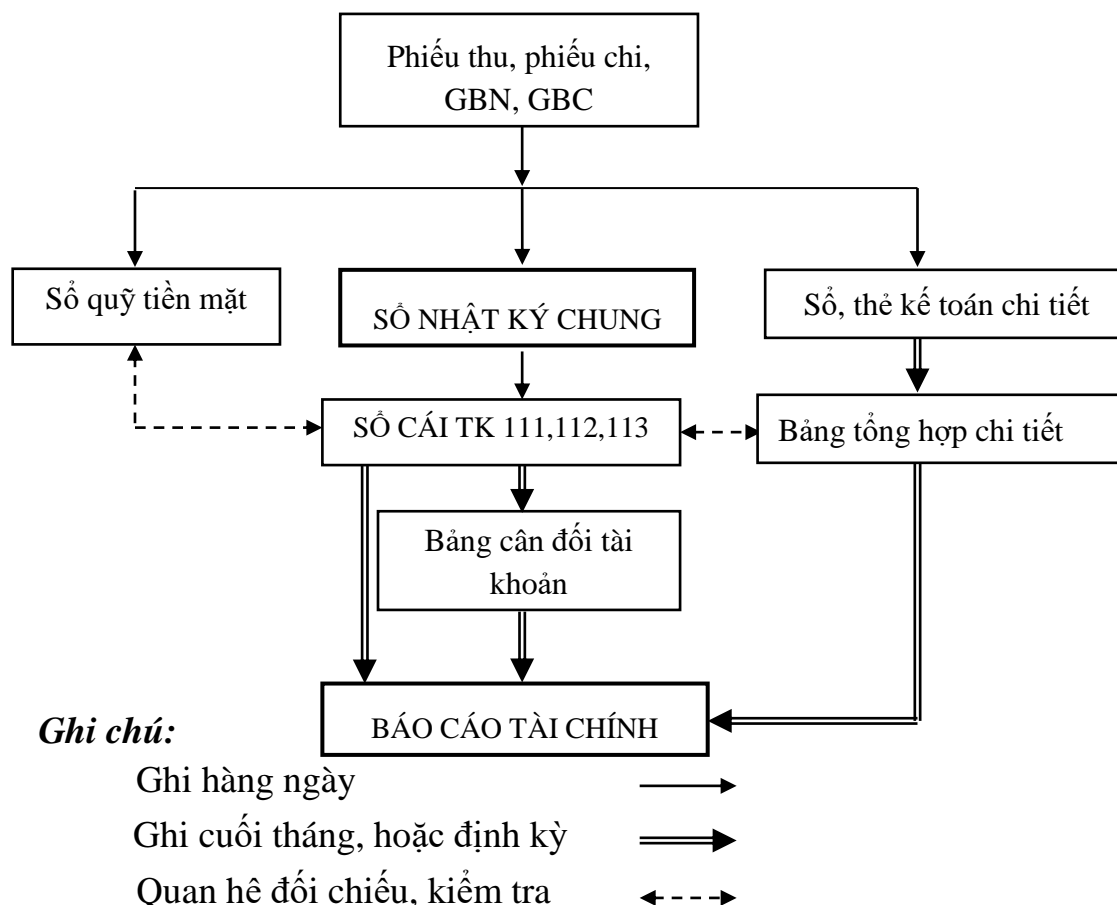
1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung :

1.5.1.1. Đặc trưng cơ bản :

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

1.5.1.2. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung:

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.10):



Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối sổ phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.5.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

1.5.2.1. Đặc trưng cơ bản:

Chứng từ ghi sổ được lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trừ ớc khi ghi sổ kế toán.

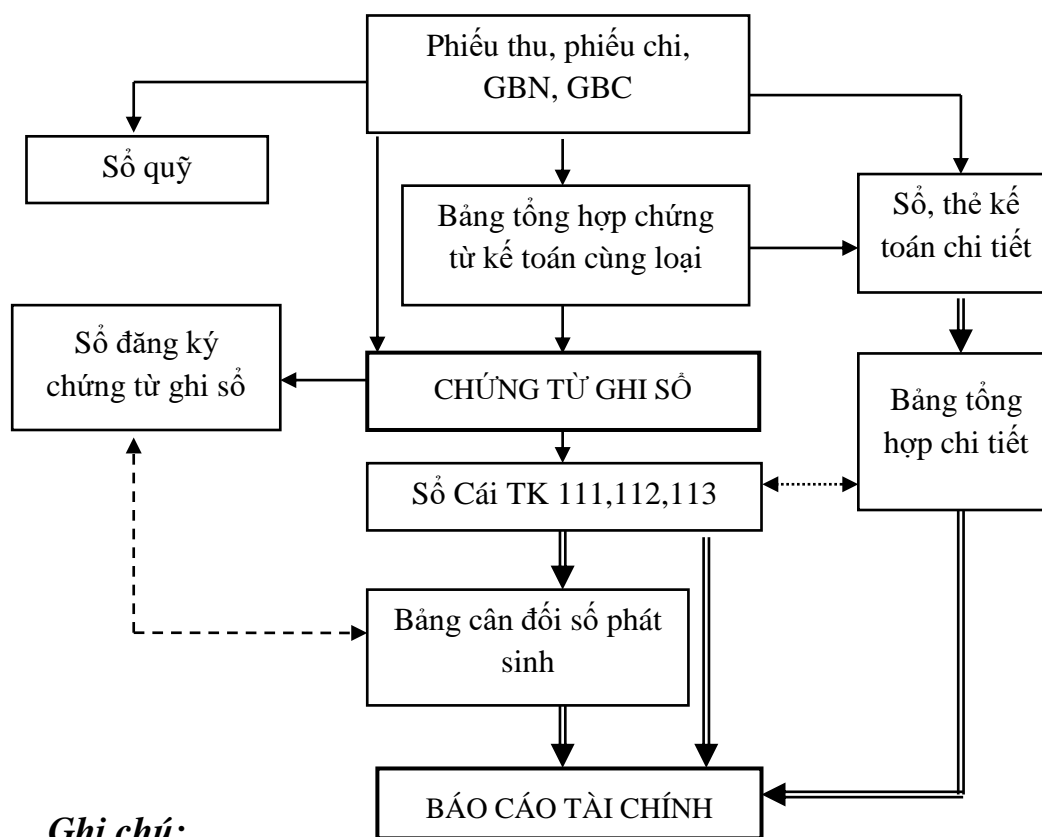
1.5.2.2. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ :

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Từ sổ, thẻ kế toán chi tiết được ghi vào bảng tổng hợp chi tiết.

Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.11):



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ⇄

Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

1.5.3.Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ :

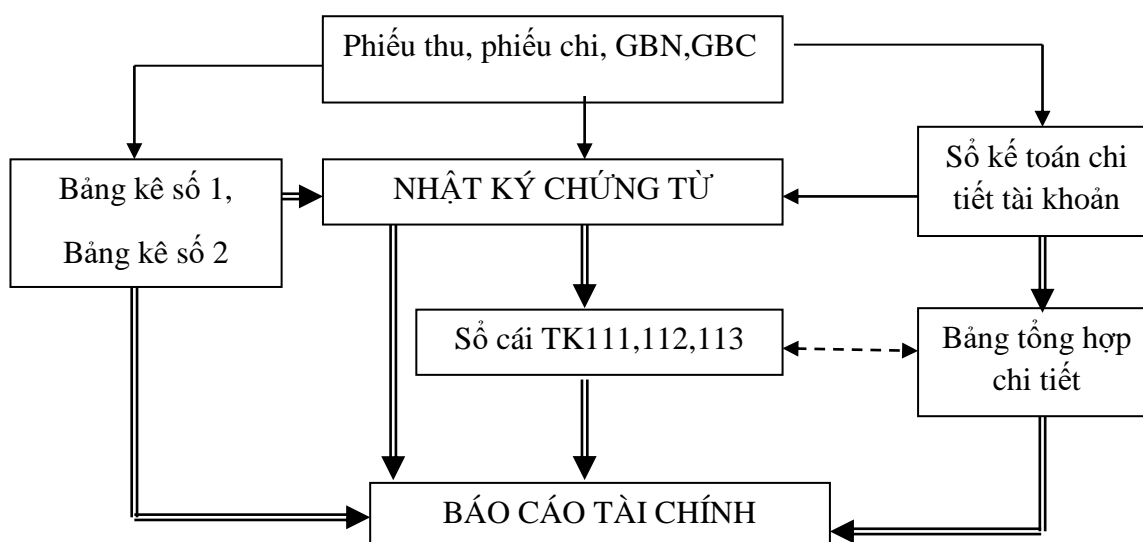
a. Đặc trưng cơ bản :

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

b.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Chứng từ :

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký- Chứng từ (Sơ đồ 1.12)



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.12.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí - Chứng từ.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các Nhật ký - Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - Chứng từ.

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết,

bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ cái.

Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái :

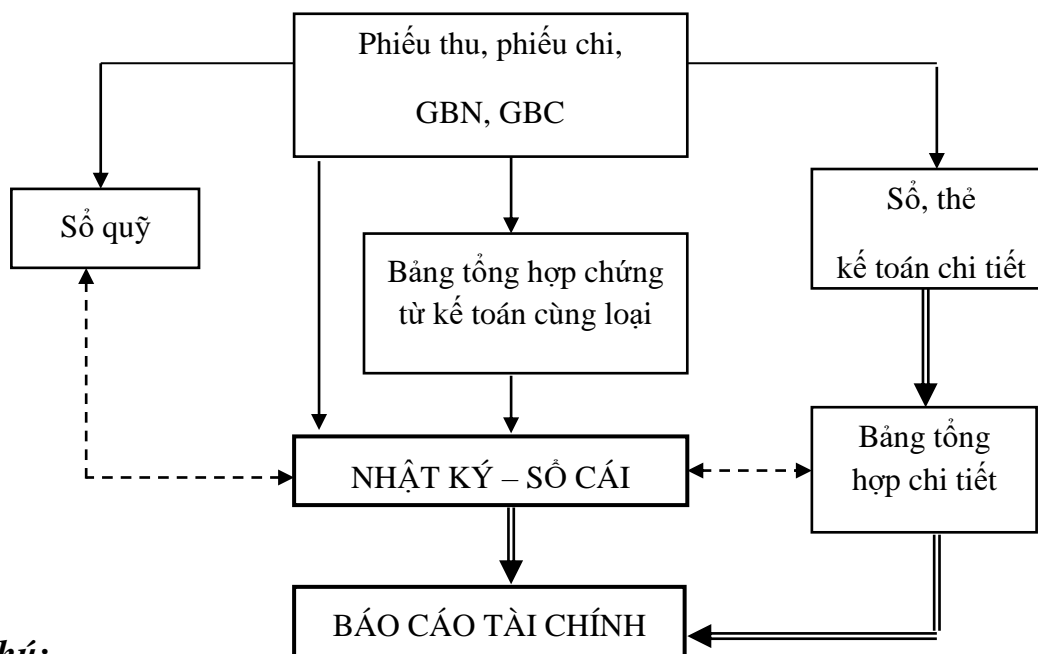
a. Đặc trưng cơ bản :

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

b. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái :

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ cái được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ những chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <----->

Sơ đồ 1.13. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.

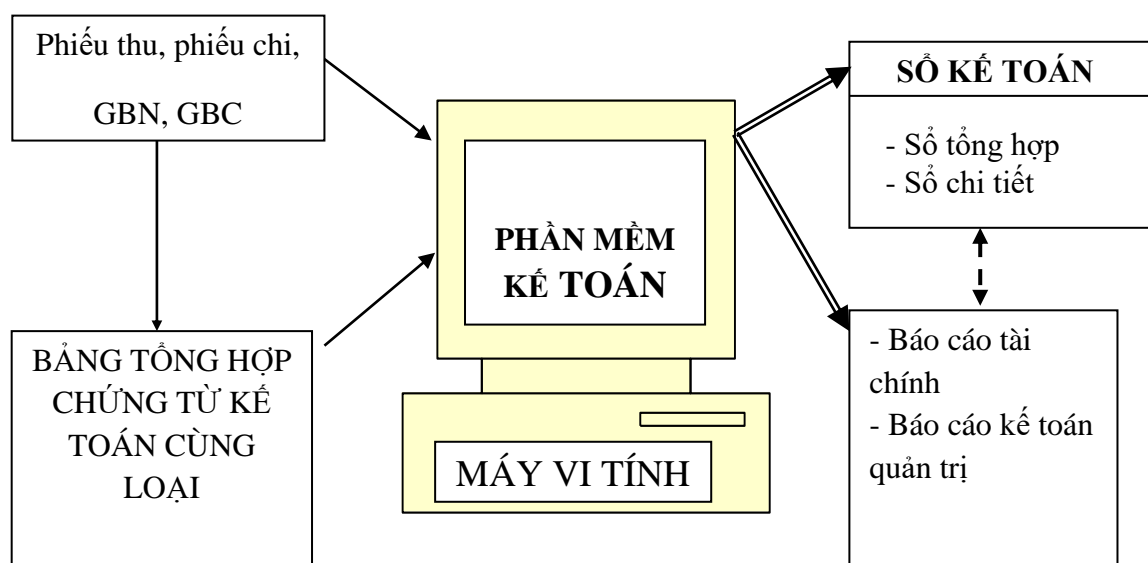
1.5.5. Hình thức kế toán trên máy tính :

a. Đặc trưng cơ bản :

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

b. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính :

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính (Sơ đồ 1.14):



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày \longrightarrow

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.14. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH PHÚC THỊNH

2.1. Giới thiệu khái quát về công ty TNHH Phúc Thịnh:

2.1.1. Giới thiệu chung về công ty TNHH Phúc Thịnh:

- Tên công ty bằng tiếng nước ngoài : PHUC THINH COMPANY LIMITED
- Tên công ty viết tắt : PHUTHICO
- Mã số thuế: 0200413607
- Địa chỉ: Số 151 – Tôn Đức Thắng – An Đông – An Dương – Hải Phòng
- Điện thoại: (0225) 3570616 FAX: (031) 3510617
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Bán buôn inox, kim loại, quặng kim loại.
 - Buôn bán máy móc, thiết bị, và phụ tùng máy.
 - Buôn bán tổng hợp khác.
- Vốn điều lệ : 5.000.000.000 VNĐ

2.1.2. Quá trình phát triển của Công ty TNHH Phúc Thịnh :

Năm 2001, nhận thấy Việt Nam đang có dấu hiệu khởi sắc về kinh tế cùng với đó là nhu cầu sử dụng các thiết bị , đồ gia dụng chất lượng, mẫu mã đẹp tăng cao. Nắm bắt được nhu cầu của thị trường và có ý chí quyết đoán, bản lĩnh, đầu óc kinh doanh nhanh nhạy. Ông Đặng Nguyên Hùng đã quyết tâm thành lập công ty TNHH Phúc Thịnh.

Thiết thấy Đại Lộ Tôn Đức Thắng thuộc Huyện An Dương là vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế của Thành Phố. Đại Lộ Tôn Đức Thắng là nút giao thông quan trọng : Nằm gần khu vực trung tâm thành phố, nằm trên trục đường giao thông cầu An Dương, cầu An Đông và điều quan trọng nhất là gần các khu dân cư đông đúc và các khu công nghiệp. Ông Đặng Nguyên Hùng quyết định chọn số nhà 151, Tôn Đức Thắng, An Đông, An Dương để thành lập công ty.

Trước những nguyên liệu mà thị trường sẵn có, ông quyết định chọn INOX. Bởi theo ông Hùng, INOX là vật liệu không rỉ sét, mẫu mã sang trọng nên được rất nhiều người sử dụng. Khía cạnh khác, inox được sử dụng hầu hết vào hết các sản phẩm của đời sống, giá cả phải chăng, dù gia đình khá giả hay bình dân đều có thể sử dụng được. Bước ban đầu công ty TNHH Phúc Thịnh chỉ kinh doanh nhỏ lẻ, với nguồn vốn ít ỏi, chủ yếu là kinh doanh các mặt hàng inox dân dụng. Sau 5 năm đi vào hoạt động, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật,

và nắm bắt nhanh nhạy sự thay đổi của nền kinh tế cũng như nhu cầu sử dụng của người dân, Ông Hùng quyết định đầu tư thêm vốn, mua trang thiết bị để mở rộng kinh doanh.

Đã 16 năm kể từ ngày thành lập (2001-2017) công ty TNHH Phúc Thịnh đã đạt được rất nhiều những kết quả đáng ngưỡng mộ được thể hiện qua bảng sau:

Biểu số 2.1: Một số chỉ tiêu chính của công ty TNHH Phúc Thịnh trong 3 năm gần đây:

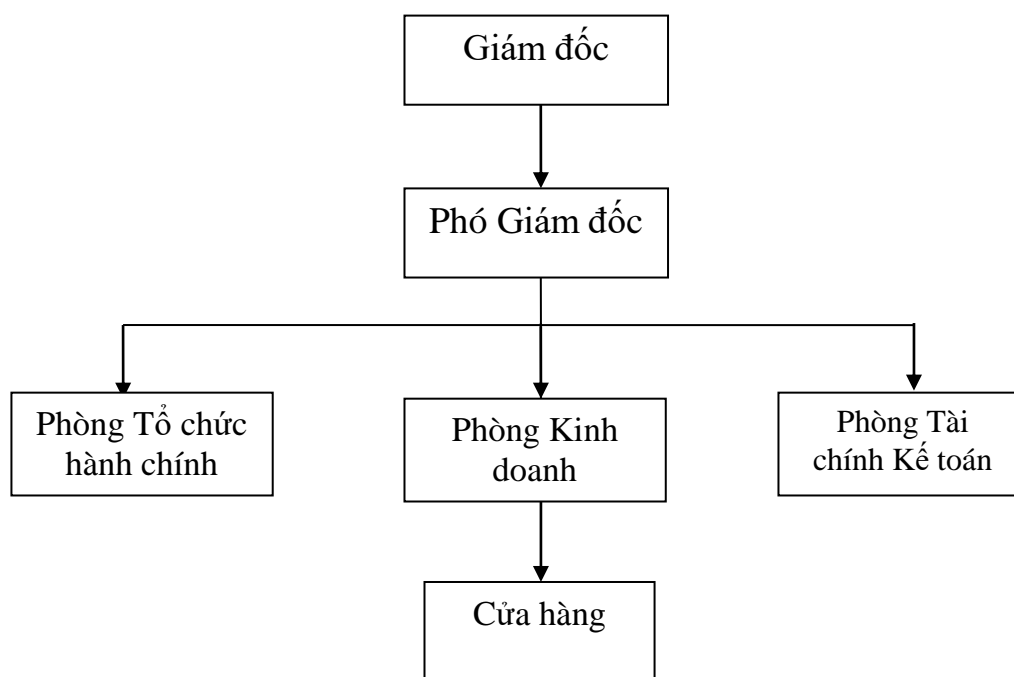
ĐVT: đồng

Chỉ tiêu \ năm	2014	2015	2016
Doanh thu	26.912.121.333	27.139.817.051	27.223.432.239
LSTT	410.453.102	309.038.158	131.668.641
Nộp ngân sách	520.478.034	622.071.344	258.434.091
Thu nhập bình quân	7.200.000/ người	7.500.000/ người	8.000.000 / người

2.1.3. Đặc điểm bộ máy tổ chức của công ty TNHH Phúc Thịnh:

Công ty duy trì bộ máy theo kiểu Trực Tuyến – Tham Muu. Giám đốc công ty trực tiếp điều hành các phòng ban như Phòng Kinh Doanh, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán. Phó Giám đốc giúp cho Giám đốc phụ trách các công việc về ngoại giao...

Dưới đây là sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty (Sơ đồ 2.1)



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ về tổ chức bộ máy của công ty

- **Giám đốc công ty** : là người chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về mọi mặt hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm thực hiện điều hành công ty theo luật Doanh nghiệp

- **Phó Giám đốc**: là người giúp việc cho giám đốc giải quyết các công việc mà giám đốc giao, chịu trách nhiệm trước giám đốc về công việc được giao kể cả ủy quyền khi giám đốc đi vắng, thường trực giải quyết các công việc được giao, duy trì giao ban theo lịch trình quy định, chịu trách nhiệm thực hiện theo luật doanh nghiệp.

- **Phòng Tổ chức hành chính:**

- ✓ Thực hiện công tác văn thư, bảo mật, bảo quản và sử dụng con dấu, lưu trữ tài liệu theo quy định;

- ✓ Quản lý nhân sự, lương, thưởng, bảo hiểm xã hội.

- **Phòng Tài chính kế toán:**

- ✓ Phản ánh trung thực và tổng thể một bức tranh về hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh, các mặt của công ty để làm căn cứ cho Ban Giám đốc chỉ đạo đường lối phát triển.

- **Phòng kinh doanh:**

- ✓ Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh định kỳ và bất thường của công ty khi BGĐ yêu cầu.

- ✓ Lập ra các kế hoạch phát triển sản phẩm, marketing cho doanh nghiệp.

- **Cửa hàng :**

- ✓ Là nơi kinh doanh chính của công ty, trưng bày các sản phẩm mới và nhận đặt các sản phẩm theo catalogue.

- ✓ Là nơi giao dịch với các đối tác đến kí kết các hợp đồng kinh tế . Cửa hàng có nhiệm vụ nhận các hợp đồng kinh tế, các hóa đơn sau đó sắp xếp và chuyển lên phòng kinh doanh và phòng tài chính kế toán.

2.1.4.Thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Phúc Thịnh:

Đất nước càng phát triển, nhu cầu về sử dụng các thiết bị , đồ dùng gia đình đẹp mã, chất lượng có nhu cầu tăng lên. Đó cũng là tình hình của các doanh nghiệp kinh doanh, buôn bán INOX nói chung và công ty TNHH Phúc Thịnh nói riêng cũng gặp phải không ít những thuận lợi và khó khăn riêng

***Thuận lợi của công ty**

➤ Nhu cầu ngày càng tăng của thị trường là điều kiện tốt cho ngành sản xuất INOX phát triển.

- Bên cạnh đó, công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính quy trong nước và nước ngoài. Trải qua nhiều năm công tác, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật đó tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có khả năng ứng dụng các công nghệ khoa học hiện đại trong quản lý và sản xuất, giúp công ty ngày càng phát triển và vươn xa ra toàn khu vực.

*** Khó khăn của công ty**

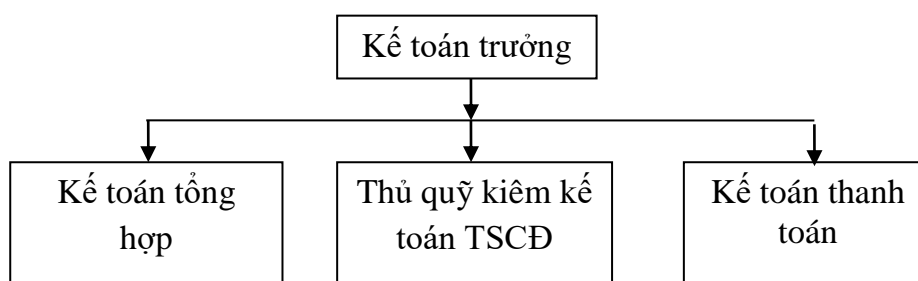
- Nhu cầu ngày càng tăng của thị trường tuy là điều kiện tốt cho ngành sản xuất INOX phát triển nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức về điều này tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chung ngành trên thị trường. Do vậy, công ty sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc nhận thầu.
- Chi phí đầu vào và giá cả của của vật liệu sản xuất như INOX, que hàn, điện, nước... đều biến động nhiều, gây ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành của các công trình, đặc biệt là các công trình nhận thầu theo hình thức đấu thầu trọn gói.

2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:

2.1.5.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, tất cả các công tác kế toán đều tập hợp tại phòng Kế toán.

Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được mô tả qua sơ đồ sau (Sơ đồ 2.2)



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Phúc Thịnh

• **Kế toán trưởng :**

Là người đứng đầu bộ phận kế toán; phụ trách, chỉ đạo chung và tham mưu chính cho lãnh đạo về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh những công việc mà các kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất.

• **Kế toán thanh toán:**

✓ Ghi chép, phản ánh số liệu có và sự biến động của các khoản vốn bằng tiền, các khoản vay.

✓ Lập báo cáo nội bộ và theo dõi công nợ với khách hàng.

- **Kế toán tổng hợp :**

- ✓ Thực hiện các định khoản khoá sổ cuối kỳ. Kiểm tra số liệu của các bộ phận khác chuyển sang để phục vụ cho việc khoá sổ, lập báo cáo kế toán nội bộ có liên quan và kiểm tra các báo cáo nội bộ của các bộ phận khác chuyển đến.

- ✓ Lập bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính, báo cáo các khoản thanh toán với thuế, BHXH, BHYT, KPCĐ (Hàng tháng, quý, năm...)

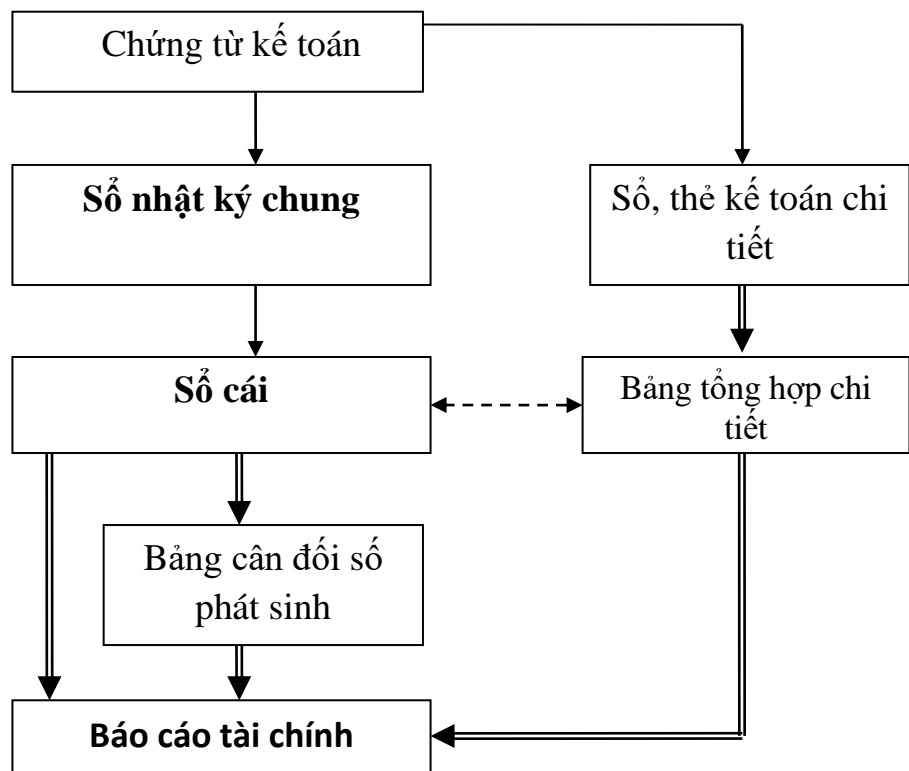
- **Thủ quỹ kiêm kế toán TSCĐ :**

Nhận tiền theo Phiếu thu và chi tiền theo Phiếu chi. Có trách nhiệm quản lý tiền mặt, tránh để thất thoát hay thiếu hụt tiền trong kết.

2.1.5.2. Hình thức ghi sổ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:

a. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty:

Căn cứ vào qui mô sản xuất kinh doanh của công ty và trình độ của nhân viên kế toán cũng như yêu cầu quản lý, công ty đang áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung” (Sơ đồ 2.3)



Ghi chú:

————→ Ghi hàng ngày ←-----> Đối chiếu kiểm tra
=====> Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH Phúc Thịnh

b.Các chính sách kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty:

- Chế độ kế toán công ty áp dụng : Theo Quyết Định 48/2006/QĐ-BTC
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Tiền Việt Nam (VNĐ)
- Kỳ kế toán: từ 01/01 đến 31/12.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
 - Phương pháp hạch toán chi tiết hàng tồn kho: phương pháp thẻ song song.
 - Phương pháp xác định giá xuất kho : bình quân liên hoàn
 - Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
 - Phương pháp trích khấu hao: theo đường thẳng.

2.2.Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:

Tại Công ty TNHH Phúc Thịnh các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có. Do vậy, vốn bằng tiền tại công ty chỉ bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và Tiền gửi ngân hàng.

2.2.1.Thực tế công tác kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Phúc Thịnh:

Tại công ty TNHH Phúc Thịnh chỉ có tiền là Đồng Việt Nam, không có ngoại tệ và vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

2.2.1.1.Chứng từ sử dụng tại công ty :

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
 - Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)
 - Hóa đơn GTGT
 - Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)
 - Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)
- Cách lập phiếu thu, phiếu chi :
- ✓ Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than, có thể sau khi thủ quỹ thu tiền mới chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào “Đã nhận đủ số tiền”, đồng thời Người nộp tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.
 - ✓ Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi và ký tên người lập phiếu. Sau đó, xé 2 liên giấy than chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký nhận, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số

tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại công ty:

Tại công ty TNHH Phúc Thịnh sử dụng Tài khoản 111 (Tiền mặt) để phản ánh tình hình Thu – Chi - Tồn quỹ tiền mặt Đồng Việt Nam.

2.2.1.3. Sổ sách sử dụng tại công ty :

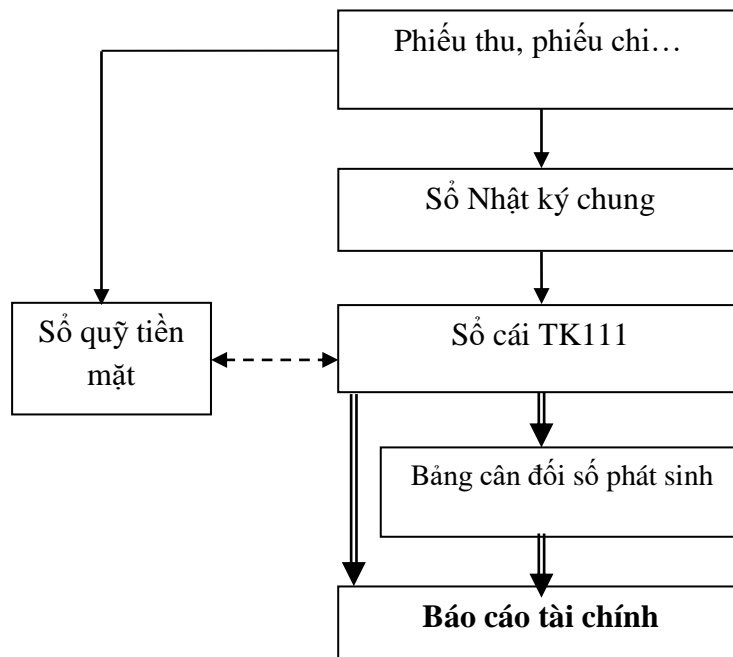
- Sổ quỹ tiền mặt
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK111

2.2.1.4. Quy trình hạch toán tại công ty:

Hàng ngày khi các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào các chứng từ để làm căn cứ ghi sổ. Đầu tiên, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và Sổ quỹ tiền mặt; tiếp đó, căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi chép vào Sổ cái TK111.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt, kế toán sẽ tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Căn cứ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh lập nên Báo cáo tài chính.

Dưới đây là quy trình hạch toán tiền mặt (Sơ đồ 2.4)



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi cuối tháng, định kỳ \Longrightarrow
- Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.4. Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt

2.2.1.5. Ví dụ minh họa về kế toán tiền mặt tại công ty:

a. Ví dụ minh họa về thu tiền mặt : Ngày 10/03/2016, thu lại khoản tiền tạm cho Ông Nguyễn Văn Toàn đi mua Văn Phòng Phẩm.

➤ Quy trình hạch toán thu tiền mặt tại Công ty được trình bày cụ thể như sau :

- Căn cứ vào Giấy đề nghị tạm ứng số 15 (Biểu số 2.2), kế toán viết phiếu chi số 21 (Biểu số 2.3) và Hóa đơn GTGT số 0012328 (Biểu số 2.4)

- Căn cứ vào Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (Biểu số 2.5), kế toán viết phiếu thu số 23 (Biểu số 2.6).

- Căn cứ vào phiếu thu, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.9).

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK111 (Biểu số 2.10).

- Từ phiếu thu số 23, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.11).

Biểu số 2.2. Giấy đề nghị tạm ứng

Đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh

Mẫu số: 05 – TT

Địa chỉ: Số 151, An Đồng, An Dương, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ tài Chính)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 08 tháng 03 năm 2016

Số :.....

Kính gửi: Giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn Phúc Thịnh.

Tên tôi là:....Nguyễn Văn Toàn.....

Địa chỉ:.....Phòng Kế Toán.....

Đề nghị cho tạm ứng số tiền:....10.000.000.....(Viết bằng chữ)..Mười triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng:.....Tạm ứng mua văn phòng phẩm công ty

Thời hạn thanh toán:....10/03/2016.....

Giám đốc

**Kế toán
trưởng**

**Phụ trách bộ
phận**

**Người đề nghị tạm
ứng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH Phúc Thịnh)

Biểu số 2.3. Phiếu chi số 21

Đơn vị: Công ty TNHH Phúc Thịnh
Địa chỉ: Số 151, An Đông, An Dương, HP

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 08 tháng 03 năm 2016

Quyển số: 01.....

Số:21.....

Nợ:141.....

Có:111...

Họ và tên người nhận tiền:Nguyễn Văn Toàn.....

Địa chỉ:Phòng Kế Toán.....

Lý do chi:Tạm ứng mua Văn Phòng Phẩm.....

Số tiền:10.000.000..... (viết bằng chữ): Mười triệu đồng chẵn.

Kèm theo:01.....chứng từ gốc.

Ngày 08 tháng 03 năm 2016

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)
--	---------------------------------------	--------------------------------	--	--

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): ... Mười triệu đồng chẵn.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH Phúc Thịnh.)

Biểu số 2.4.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012328

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số : 01GTKT3/001		
Liên 2 : Giao người mua			Ký hiệu : AA/16P		
Ngày 09 tháng 03 năm 2016			Số 0012328		
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HẢI HÀ					
Mã số thuế : 0309530059					
Đại chỉ : Số 23, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng					
Điện thoại : 031.3533386					
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Văn Toàn					
Tên đơn vị : Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh					
Mã số thuế : 0200413607					
Đại chỉ : Số 151, An Đồng, An Dương, Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Giấy In	Lốc	40	70.000	2.800.000
2	Mực In	Lọ	10	120.000	1.200.000
3	Ghim, Kẹp, Bấm	Hộp	30	20.000	600.000
4	Sổ ghi chép	Quyển	30	30.000	900.000
Cộng tiền hàng :					5.500.000
Thuế suất GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT:		550.000
Tổng cộng tiền thanh toán					6.050.000
<i>Số tiền viết bằng chữ : Sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu số 2.5. Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh

Địa chỉ: Số 151, An Đồng, An Dương, HP

Mẫu số: 04 – TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG

Ngày 10 tháng 03 năm 2016

Số : 25

Nợ : 111

Có: 141

Họ tên người đề nghị thanh toán : Nguyễn Văn Toàn

Bộ phận (Hoặc địa chỉ): Phòng kế toán

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây :

Diễn giải	Số tiền
A	1
I.Số tiền tạm ứng :	10.000.000
1.Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết
2.Số tạm ứng kỳ này:	10.000.000
II.Số tiền đã chi	6.050.000
1.Chứng từ số 0001588 ngày 08/10/2015	6.050.000
III.Chênh lệch	3.950.000
1.Số tạm ứng chi không hết (I-II)	3.950.000
2.Chi quá số tạm ứng (II-I)

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán thanh toán

**Người đề nghị
thanh toán**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách nhiệm hữu hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.6. Phiếu thu số 23

Đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh

Địa chỉ: Số 151, An Đồng, An Dương, HP

Mẫu số: 01 – TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 10 tháng 03 năm 2016

Quyển số: ...01

Số:23.....

Nợ:111....

Có:141.....

Họ và tên người nộp tiền:Nguyễn Văn Toàn.

Địa chỉ:Phòng Kế Toán

Lý do nộp:Tiền thừa tạm ứng mua văn phòng phẩm.

Số tiền: 3.950.000 (Viết bằng chữ):...Ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn.

Kèm theo:01.....Chứng từ gốc.

Ngày 10 tháng 03 năm 2016

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

b. Ví dụ minh họa số về chi tiền mặt : Ngày 16/03/2016, Công ty chi tiền cho Ông Nguyễn Mạnh Hiệp mua xăng phục vụ chở hàng xe mang BKS 15C-00097, số tiền 3.943.500 VNĐ (Đã bao gồm thuế GTGT 10%). Đã thanh toán bằng tiền mặt.

➤ Quy trình hạch toán chi tiền mặt tại Công ty được trình bày cụ thể như sau:

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0012339 (Biểu số 2.7), kế toán viết phiếu chi số 23 (Biểu số 2.8).

- Căn cứ vào phiếu chi 23, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.9).

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK111 (Biểu số 2.10).

- Từ phiếu chi số 23, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.11).

Biểu số 2.7.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012339

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số : 01GTKT3/001			
Liên 2 : Giao người mua		Ký hiệu : AA/16P			
Ngày 16 tháng 03 năm 2016		Số 0012339			
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU KHU VỰC 3					
Mã số thuế : 0201185752					
Đại chỉ : Số 1,Sở Dầu, Hồng Bàng Thành phố Hải Phòng					
Điện thoại : 031.3745255					
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Mạnh Hiệp					
Tên đơn vị : Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh					
Mã số thuế : 0200413607					
Đại chỉ : Số 151, An Đồng , An Dương, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : trả tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1 x2
1	Xăng Ron 95	Lít	250	14.340	3.585.000
Cộng tiền hàng :					3.585.000
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			358.500
Tổng cộng tiền thanh toán					3.943.500
<i>Số tiền viết bằng chữ : Ba triệu, chín trăm bốn mươi ba ngàn, năm trăm đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.8. Phiếu chi số 23

Đơn vị: Công ty TNHH Phúc Thịnh
Địa chỉ: Số 151, An Đông, An Dương, HP

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 16 tháng 03 năm 2016

Quyển số: 01.....

Số:23.....

Nợ:642.....

Nợ:1331.....

Có:1111...

Họ và tên người nhận tiền:Nguyễn Mạnh Hiệp...

Địa chỉ:Lái xe ...

Lý do chi:Mua xăng xe BKS 15C-00097.

Số tiền:3.943.500.....(viết bằng chữ): ...Ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng chẵn ..

Kèm theo:01.....chứng từ gốc.

Ngày 16 tháng 03 năm 2016

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ
tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): ...Ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng chẵn.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.9.Trích trang Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh
Địa chỉ: Số 151, An Đông, An Dương, HP

Mẫu số: S03a – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG
Năm: 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang		489.324.978.859	489.324.978.859
.....
08/03	PC 21	08/03	Chi tiền tạm ứng mua văn phòng phẩm.	141	10.000.000	
				111		10.000.000
10/03	Giấy thanh toán tạm ứng 25	10/03	Mua văn phòng phẩm đã thanh toán	642	5.500.000	
				1331	550.000	
				141		6.050.000
10/03	PT 23	10/03	Thu lại khoản tạm ứng thừa	111	3.950.000	
				141		3.950.000
.....
15/03	PT 25 GBN 13	15/03	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	111	50.000.000	
				112		50.000.000
16/03	PC23 HĐ 12339	16/03	Chi tiền mua xăng xe BKS 15C-00097	642	3.585.000	
				1331	358.500	
				111		3.943.500
.....
27/03	PC 30	27/03	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ12344	642	887.000	
				1331	88.700	
				111		975.700
.....
31/03	BTTL03	31/03	Tính lương Tháng 03	154	203.859.015	
				334		203.859.015
31/03	BTTL03	31/03	Các khoản trích theo lương T3	334	26.397.680	
				338		26.397.680
.....
			Tổng cộng		675.913.847.687	675.913.847.687

-Số này có...trang, đánh số từ trang số 01 đến trang....

-Ngày mở sổ :.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10.Trích Sổ cái tài khoản 111

Đơn vị: Công ty trách Nhiệm Hữu hạn Phúc Thịnh
Địa chỉ: Số 151, An Đông, An Dương, HP

Mẫu số: S03b – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỐ CÁI
Tên TK: Tiền mặt
Số hiệu: 111
Năm: 2016
Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ T03		552.458.789	
.....
08/03	PC 21	08/03	Chi tạm ứng mua Văn phòng phẩm	141		10.000.000
10/03	PT23	10/03	Thu lại khoản tạm ứng	141	3.950.000	
.....
15/03	PT 25	15/03	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	112	50.000.000	
.....
16/03	PC 23	18/03	Chi tiền mua xăng phục vụ chở hàng xe 15C-00097	642		3.585.000
				1331		358.500
.....
27/03	PC 30	27/03	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ 12344	6421		887.000
				1331		88.700
.....
29/03	PC32	29/03	Thanh toán cước VNPT	642		589.247
.....
			Số phát sinh T03		542.489.658	657.856.962
			Số dư cuối kỳ T03		437.091.485	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.11.Trích sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh
Địa chỉ: Số 151, An Đông, An Dương, HP

Mẫu số: S05a – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm: 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu kỳ T03			552.458.789
08/03	08/03		PC21	Tạm ứng mua văn phòng phẩm		10.000.000	749.892.895
10/03	10/03	PT23		Thu lại khoản tạm ứng	3.950.000		758.452.895
15/03	15/03	PT25		Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	50.000.000		605.625.062
16/03	16/03		PC23	Chi tiền mua xăng phục vụ chở hàng		3.943.500	439.480.212
27/03	27/03		PC 30	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ 1912		975.700	453.056.212
30/03	30/03	PT30		Thu tiền bán hàng theo HĐ2001	55.000.000		
31/03	31/03	PT31	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	70.000.000		
				Cộng số phát sinh T03	542.489.658	657.856.962	
				Số dư cuối kỳ T03			437.091.485

-Số này có...trang, đánh số từ trang số 01 đến trang....

-Ngày mở sổ :.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

2.2.Thực tế công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh

- Từ ngày đầu thành lập đến tháng 11/2016, công ty TNHH Phúc Thịnh chỉ mở tài khoản ngân hàng giao dịch duy nhất tại Ngân hàng ACB. Từ tháng 12/2016 đến nay, công ty có mở thêm tài khoản tại ngân hàng Công Thương Việt Nam (Vietin Bank).
- Công ty TNHH Phúc Thịnh chỉ có tiền gửi ngân hàng là Đồng Việt Nam, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

2.2.2.1.Chứng từ sử dụng tại công ty:

- ❖ **Giấy báo nợ (GBN)**
- ❖ **Giấy báo có (GBC)**
- ❖ **Ủy nhiệm chi (UNC)**

+Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

+Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

+Đối với các nghiệp vụ thanh toán bằng UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã kí kết giữa công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 4 liên và được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở TK tại đó, để yêu cầu trích 1 số tiền đã được ghi trong UNC thanh toán cho người thụ hưởng, sau đó ngân hàng gửi lại công ty 1 liên làm cơ sở ghi sổ.

+Cuối ngày, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

+Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lí kịp thời.

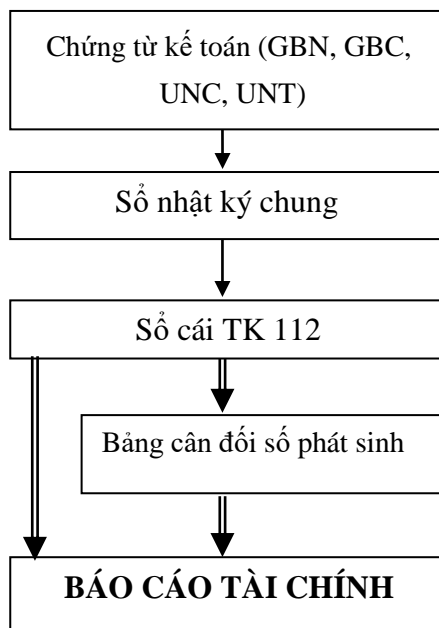
2.2.2.2.Tài khoản sử dụng tại công ty :

Công ty sử dụng tài khoản 112 để phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

2.2.2.3.Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty :

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK112

2.2.2.4. Quy trình hạch toán tại công ty :



Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \Longrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ cái sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.5. Ví dụ minh họa về tình hình tăng, giảm tiền gửi ngân hàng :

a. Ví dụ minh họa về thu tiền gửi ngân hàng : Ngày 03/03/2016, Công Ty TNHH Thương Mại Ngọc Linh thanh toán hợp đồng cho công ty, số tiền 18.000.000 VNĐ.

- Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty được trình bày cụ thể như sau :
 - Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0012330 (Biểu số 2.12), kế toán yêu cầu khách hàng thanh toán. Sau đó, khách hàng thanh toán cho công ty qua tài khoản ngân hàng.
 - Sau đó, ngân hàng sẽ lập Giấy báo có số 07 (Biểu số 2.13)
 - Sổ phụ ngân hàng ACB tháng 03/2016 (Biểu số 2.14)
 - Căn cứ vào Giấy báo có công ty ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16)
 - Từ sổ Nhật ký chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.17).

Biểu số 2.12.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012330

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số : 01GTKT3/001			
Liên 3 : Nội bộ		Ký hiệu : AA/16P			
Ngày 03 tháng 03 năm 2016		Số 0012330			
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC THỊNH Mã số thuế : 0200413607 Đại chỉ : Số 151, An Đồng, An Dương, Hải Phòng Điện thoại : 0313.570.616					
Họ tên người mua hàng : Anh Tùng Tên đơn vị : Công Ty TNHH Thương Mại Ngọc Linh Đại chỉ : Số 21, đường 351, Tổ 5, Khu 6, Phường Quán Toan, HB, Hải Phòng Mã số thuế : 0200898359 Hình thức thanh toán : chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Đặc Inox 89/304	kg	200	81.818,18	16.363.636
Cộng tiền hàng :					16.363.636
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			1.636.364
Tổng cộng tiền thanh toán					18.000.000
Số tiền viết bằng chữ : Mười tám triệu đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.13. Giấy báo Có số 07



ASIA COMMERCIAL BANK

Chi nhánh – CN Quận Hồng Bàng

Số :

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 03/03/2016

Mã GDV : Lê Thị Hương

Mã KH : 53321

SốGD : 658

Kính gửi : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC THỊNH

Mã số thuế : 0200413607

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Có : 21137620

Số tiền bằng số : 18.000.000

Số tiền bằng chữ : Mười tám triệu đồng chẵn.

Nội dung : Công ty TNHH Thương Mại Ngọc Linh thanh toán tiền hàng.

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.14. Sổ phụ ngân hàng ACB tháng 03/2016

Nbr : 802444
CTY TNHH PHUC THINH
So nha : 151
Duong : TON DUC THANG
X.AN DONG Huyen An Duong

Page : 1 OF 1
Statement : 30/03/2016
Number of check : 0

BANG KE GD – TGTT KHTN (TO CHUC) VND checking 21137620

Tu ngay : 01/03/2016 Den ngay : 31/03/2016

So du dau 9,255,390.00	+ Gui vao 596,147,467.622	(Lai nhap von) 147,467.622	-Rut ra 360,446,019.00	-Phi=	So du cuoi 245,926,838.622
----------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	----------------------------------	--------------	--------------------------------------

Ngày	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có	So dư
01-03	So dư đầu			9,225,390.00
01-03	## CTY TNHH PHUCTHINH## THANHTOAN## TIEN HANG TUNG KHANH##	-122,019.00		9,103,371.00
01-03	## CTY TNHH PHUCTHINH ##0200413607#GIAI NGAN THEO KUNN 03 NGÀY		308,000,000.00	317,103,371.00
01-03	## NHAN TAI VIETCOMBANK CN BA DINH HA NOI THANH TOAN TIEN##	-308,000,000.00		9,103,371.00
01-03	###THU PHI CT UNC : 308.000.000###	-154,000.00		9,949,371.00
03-03	#CT TNHH NGOC LINH- THANH TOAN TIEN HANG CTY PHUC THINH		18,000,000.00	27,949,371.00
04-03	##Trich thu tien vay- lai : 2170000-Acct vay 203145889	-2,170,000.00		25,779,371.00
05-03	##DANG THI THU TRANG#013298601 #NOP TAI KHOAN##		270,000,000.00	295,779,371.00
15-03	## NGUYEN THI HA MY# RUT TIEN NHAP QUY#CTYTNNHHPHUCTHINH #	-50,000,000.00		245,779,371.00
25-03	### LAI NHAP VON #		147,467.622	245,926,838.622

GIAO DỊCH VIÊN

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

b. Ví dụ minh họa về chi tiền gửi ngân hàng : Ngày 15/03/2016, công ty rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt tại công ty, số tiền 50.000.000 VNĐ.

➤ Quy trình hạch toán chi tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh được trình bày cụ thể như sau :

- Căn cứ vào Giấy đề nghị rút tiền (Biểu số 2.15)
- Khi đó ngân hàng sẽ lập Giấy báo nợ số 13 (Biểu số 2.16)
- Căn cứ vào Phiếu thu số 25 (Biểu số 2.17) kế toán nhập tiền vào quỹ tiền mặt của công ty.
- Căn cứ vào Giấy báo nợ công ty ghi sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.18)
- Sổ phụ ngân hàng ACB tháng 03/2016 (Biểu số 2.13)
- Từ sổ Nhật kí chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.19).

Biểu số 2.15: Giấy đề nghị rút tiền

GIẤY RÚT TIỀN MẶT		Số 00402
CASH WITHDRAWAL SLIP		Ngày 15/03/2016
MST : 0200129748		
Tên TK trích nợ : Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh.		
Số TK trích nợ : 21137620		
Số tiền bằng số : 50.000.000 đồng		
Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn.		
Nội dung : Rút tiền mặt nhập quỹ		
Họ tên người lĩnh tiền : Nguyễn Thị Hà My		
Số CMND : 031773884	Ngày cấp : 26/03/2006	Nơi cấp : Hải Phòng
Địa chỉ : Số 11, Ngõ 5A, Tổ 5/3, Quán Toan , Hồng Bàng, Hải Phòng.		
Người lĩnh tiền	Kế toán trưởng	Chủ tài khoản

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.16. Giấy báo nợ số 13

Số : ...



Chi nhánh – CN Quận Hồng Bàng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 15/03/2016

Mã GDV : Vũ Thị Hà

Mã KH : 53321

SốGD : 658

Kính gửi : CÔNG TY CỔ TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚC THỊNH

Mã số thuế : 0200413607

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Nợ : 21137620

Số tiền bằng số : 50.000.000

Số tiền bằng chữ : Năm mươi triệu đồng.

Nội dung : Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ.

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh.)

Biểu số 2.17. Phiếu thu số 25

Đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh

Địa chỉ: Số 151, An Đông, An Dương, HP

Mẫu số: 01 – TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 15 tháng 03 năm 2016

Quyển số: ...01.....

Số:25.....

Nợ:111....

Có:112.....

Họ và tên người nộp tiền:Nguyễn T Hà My.....

Địa chỉ:Thủ quỹ

Lý do nộp:Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt...

Số tiền:50.000.000.....(Viết bằng chữ):.....Năm mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo:01.....Chứng từ gốc.

Ngày 15 tháng 03 năm 2016

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người nộp
tiền**

(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi triệu đồng chẵn.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số : 2.13. Sổ phụ ngân hàng ACB tháng 03/2016

Nbr : 802444
CTY TNHH PHUC THINH
So nha : 151
Duong : TON DUC THANG
X.AN DONG Huyen An Duong

Page : 1 OF 1
Statement : 30/03/2016
Number of check : 0

BANG KE GD – TGTT KHTN (TO CHUC) VND checking 21137620

Tu ngay : 01/03/2016 Den ngay : 31/03/2016

So du dau 9,255,390.00	+ Gui vao 596,147,467.622	(Lai nhap von) 147,467.622	-Rut ra 360,446,019.00	-Phi=	So du cuoi 245,926,838.622
----------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	----------------------------------	--------------	--------------------------------------

Ngày	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có	So dư
01-03	So dư đầu			9,225,390.00
01-03	## CTY TNHH PHUCTHINH## THANHTOAN## TIEN HANG TUNG KHANH##	-122,019.00		9,103,371.00
01-03	## CTY TNHH PHUCTHINH ##0200413607#GIAI NGAN THEO KUNN 03 NGÀY		308,000,000.00	317,103,371.00
01-03	## NHAN TAI VIETCOMBANK CN BA DINH HA NOI THANH TOAN TIEN##	-308,000,000.00		9,103,371.00
01-03	###THU PHI CT UNC : 308.000.000###	-154,000.00		9,949,371.00
03-03	#CT TNHH NGOC LINH- THANH TOAN TIEN HANG CTY PHUC THINH		18,000,000.00	27,949,371.00
04-03	##Trich thu tien vay- lai : 2170000-Acct vay 203145889	-2,170,000.00		25,779,371.00
05-03	##DANG THI THU TRANG#013298601 #NOP TAI KHOAN##		270,000,000.00	295,779,371.00
15-03	## NGUYEN THI HA MY# RUT TIEN NHAP QUỸ#CTYTNHHPHUCTHINH #	-50,000,000.00		245,779,371.00
25-03	### LAI NHAP VON #		147,467.622	245,926,838.622

GIAO DỊCH VIÊN

NGUYEN NHU TRANG

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.18.Trích trang Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh
Địa chỉ: Số 151, An Đông, An Dương, HP

Mẫu số: S03a – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm: 2016

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh		
	SH	NT			Nợ	Có	
A	B	C	D	H	1	2	
			Số trang trước chuyển sang			489.324.978.859	489.324.978.859
03/03	GBC07 HĐ12330	03/03	Công Ty TNHH Thương Mại Ngọc Linh thanh toán tiền	112	18.000.000		
				511			16.363.636
				3331			1.636.364
.....
11/03	PX 21	11/03	Giá vốn bán inox 304 cho cty RK	632	118.700.000		
				156			118.700.000
.....
15/03	PT 25 GBN 13	15/03	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	111	50.000.000		
				112			50.000.000
.....
19/03	PC27 HĐ12340	19/03	Chi tiền ăn uống, tiếp khách	642	7.000.000		
				1331	700.000		
				111			7.700.000
.....
31/03	BTTL03	31/03	Tính lương tháng 03	642	203.859.015		
				334			203.859.015
31/03	BTTL03	31/03	Các khoản trích theo lương	334	26.397.680		
				338			26.397.680
.....
			Tổng cộng			675.913.847.687	675.913.847.687

-Số này có...trang, đánh số từ trang số 01 đến trang....

-Ngày mở sổ :.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

Biểu số 2.19.Trích Sổ cái TK 112.

Đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh
Địa chỉ: Số 151, An Đông, An Dương, HP

Mẫu số: S03b - DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỐ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng
Số hiệu: 112 – Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHT K ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ T03		257.293.098	
			Số phát sinh T03			
03/03	GBC07 HĐ12330	03/03	Công ty TNHH Ngọc Linh thanh toán tiền hàng.	511 3331	16.363.636 1.636.364	
.....
10/03	GBC10	10/03	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng ACB	111	258.700.000	
11/03	GBN11	11/03	Thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng HĐ 0001880	152 1331		88.000.000 8.800.000
.....
15/03	PT25 GBN13	15/03	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	111		50.000.000
.....
19/03	UNC 13	19/03	Thanh toán tiền mua VTTB cho Cty Mai Hà	156 1331		98.000.000 9.800.000
.....
			Cộng số phát sinh T03		816.695.726	672.515.539
			Số dư cuối kỳ T03		401.473.376	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phúc Thịnh)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH PHÚC THỊNH

3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Phúc Thịnh

Ngay từ ngày đầu thành lập công ty TNHH Phúc Thịnh gặp rất nhiều khó khăn, một doanh nghiệp còn rất non trẻ trong ngành kinh doanh INOX thì kinh nghiệm trở thành một hạn chế lớn nhất. Bước đầu hoạt động công ty nhận thầu những công trình, hạng mục công trình có quy mô nhỏ khiếm tốn, nhưng với nỗ lực không ngừng của cán bộ, công nhân viên trong công ty thì hiện nay công ty đã đạt được những thành tựu rất đáng kể. Vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa học hỏi kinh nghiệm của các công ty bạn, hiện nay Công ty TNHH Phúc Thịnh đã trở thành một doanh nghiệp thân thiết với mọi gia đình trong từng sản phẩm Với phương châm hoạt động đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ và yêu cầu của khách hàng công ty có gắng để khẳng định vị trí của mình trên thị trường và lòng tin của người tiêu dùng.

- *Về mô hình quản lý kinh doanh:* Tổ chức bộ máy Công ty TNHH Phúc Thịnh về mặt quản lý, công ty thực hiện chế độ một thủ trưởng, mục tiêu phấn đấu của công ty là tinh giảm bộ máy quản lý để đổi mới nâng cao trình độ quản lý, tăng hiệu suất làm việc đạt tới mức độ cao nhất, đồng thời nâng cao tính hiệu quả của công tác quản lý tại công ty. Trình độ nghiệp vụ của các cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ xác định.

- *Về vấn đề kế toán:* Mô hình kế toán tập chung. Mỗi kế toán viên được phân công công việc rõ ràng. Trình độ tay nghề của kế toán không ngừng được nâng cao, được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng và số liệu luôn chính xác.

- *Về hình thức ghi sổ kế toán:* Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với trình độ của nhân viên kế toán. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách cồng kềnh, kiểm soát được mọi hoạt động

kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Đặc biệt công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được thông tin kế toán một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty.

Sau quá trình tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu - nhược điểm sau.

3.2.Ưu điểm về kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Phúc Thịnh :

- Trước hết công ty đã tạo được một mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách khá nhịp nhàng, giúp cho Giám đốc Công ty điều hành một cách có hiệu quả, tốt nhất.
- Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình trong công việc cũng như sự nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu, phục vụ cho giám đốc khi cần thiết.
- Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối kết hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng, cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho nhau một cách đầy đủ kịp thời nhằm thực hiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.
- Trong doanh nghiệp các nghiệp vụ phát sinh được cập nhật hàng ngày nên thông tin kinh tế mang tính chất liên tục, chính xác. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa đến mức tối đa, cho phép ghi chép một cách tổng hợp những nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.
- Kế toán áp dụng các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh. Các loại sổ sách để theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK 111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tuân thủ đầy đủ theo đúng chế độ kế toán, các nghiệp vụ này được hạch toán theo trình tự thời gian rất hợp lý, đáp ứng thuận tiện cho công tác theo dõi khi cần thiết.

- Đối với tiền mặt: Tiền mặt của công ty do thủ quỹ quản lý, chịu trách nhiệm thu, chi. Việc thu, chi tiền mặt cần dựa trên các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ. Dựa vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày để lập sổ quỹ tiền mặt giúp cho việc quản lý tiền mặt được thực hiện hiệu quả. Thông qua sổ sách sẽ giúp cho kế toán có thể so sánh các số liệu trên sổ kế toán với sổ quỹ một cách tối ưu, thuận tiện, đơn giản, chính xác, giúp phát hiện được những sai sót, tìm ra được nguyên nhân và đưa ra những giải pháp xử lý chênh lệch kịp thời, nhanh nhạy.

- Đối với tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ, đối chiếu và theo dõi đầy đủ các chứng từ với Ngân hàng. Căn cứ vào giấy báo Nợ, giấy báo Có giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi ngân hàng một cách tốt hơn.

3.3.Hạn chế về kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Phúc Thịnh :

Mặc dù, tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty đã đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành. Bên cạnh những ưu điểm trên, công ty vẫn còn một số hạn chế trong quá trình hạch toán như sau :

- Định kỳ, công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với số quỹ không làm thường xuyên ảnh hưởng đến việc quản lý tiền mặt của công ty.

- Từ tháng 12/2016 đến nay, Công ty TNHH Phúc Thịnh mở thêm tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietin Bank) để phục vụ cho việc hoạt động kinh doanh của công ty. Nhưng công ty không mở sổ chi tiết tài khoản ngân hàng. Chính vì vậy sẽ dẫn đến việc khó theo dõi các khoản tiền tại từng ngân hàng của công ty.

- Hiện nay, Công ty TNHH Phúc Thịnh chưa sử dụng phần mềm kế toán để phục vụ công tác kế toán nên vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của kế toán trưởng cũng như nhân viên phòng kế toán.

3.4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh.

3.4.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện.

Hiện tại, tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh chưa được hoàn thiện gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý. Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển vững mạnh.

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.4.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện.

Điều quan trọng nhất đối với doanh nghiệp thì yếu tố thông tin và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Chính vì vậy, cần phải thấy được những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán, để tìm ra biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính, chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

3.4.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh

Sau một thời gian được tìm hiểu với sự chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô và cán bộ trong công ty về các phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty. Em hi vọng có thể đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền. Sau đây, em xin phép được đưa ra một vài biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Phúc Thịnh.

3.4.3.1. Công ty nên định kỳ hoặc đột xuất thực hiện việc kiểm kê quỹ tiền mặt:

Nhằm để quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập ban kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết. Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Khi kiểm kê quỹ phải lập biên bản kiểm kê. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số lượng của từng loại tiền và thời điểm kiểm kê và lập thành hai bản: Một bản lưu ở quỹ và một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán. Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1).

❖ Thực tế khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra các trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lý như sau :

- Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê:

Căn cứ vào biên bản kiểm kê:

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào giá trị khoản tiền thừa:

Nợ TK 111

Có TK 3381 - Phải trả, phải nộp khác

- Khi có quyết định xử lý tiền thừa :

Nợ TK 338

Có TK 711

Có các TK liên quan.

- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê:

Căn cứ vào biên bản kiểm kê :

Nợ TK 1381

Có TK 111

✓ Khi có quyết định xử lý khoản tiền thiếu, căn cứ vào quyết định:

Nợ TK 1388 - Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 334 - Phải trả người lao động (nếu trừ tiền lương của người phạm lỗi)

Có TK 1381 – Phải thu khác

Biểu số 3.1. Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 08a – TT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào... giờ...ngày...tháng..... năm .

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế:	x
1	Trong đó: - Loại
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II):	x

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

3.4.3.2. Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng:

Do công ty mở hai tài khoản tại ngân hàng vì vậy để có thể theo dõi một cách chính xác nhất và thuận tiện nhất số dư tài khoản cho từng ngân hàng công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản. Như vậy công ty sẽ quản lý và kiểm tra các khoản tiền tại từng ngân hàng 1 cách chính xác.

Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu số 3.2) và bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản (Biểu số 3.3) như sau:

Biểu số 3.2 : Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

Đơn vị:.....

Mẫu số: S06-DNN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch:.....

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
A	B	C	D	E	1	2	3
			<u>Số dư đầu kì</u>				
			<u>Số phát sinh</u>				
			Cộng số phát sinh				
			<u>Số dư cuối kì</u>				

Ngày....tháng...năm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 3.4 Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Á Châu.

Đơn vị: Công ty TNHH Phúc Thịnh

Mẫu số: S06-DNN

Địa chỉ: số 151, Tôn Đức Thắng, An Dương, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: NH TMCP Á Châu

ĐVT: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Tồn
	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu tháng				173.218.530
			Số phát sinh T12				
.....
15/12	GBC 166	15/12	Cty Ngọc Linh tt tiền hàng	131	97.698.700		216.040.973
15/12	UNC 198	15/12	Thanh toán tiền mua hàng của Hương Lan	331		100.000.000	116.040.973
.....
19/12	GBN 209	19/12	Rút tiền mặt về nhập quỹ	111		50.000.000	250.670.973
.....
23/12	UNC 204	23/12	Thanh toán tiền mua hàng cty Nam Tùng	331		102.050.000	111.200.973
23/12	GBC 171	23/12	Đặng Thu Trang gửi tiền vào TK	111	75.000.000		186.200.973
.....
			Cộng phát sinh T12		578.924.656	469.857.124	
			Số dư cuối kỳ				282.286.062

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số: 3.5 Sổ chi tiết Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
(Vietin Bank)**

Đơn vị: Công ty TNHH Phúc Thịnh

Mẫu số: S06-DNN

Địa chỉ: số 151, Tôn Đức Thắng, An Dương, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: NH TMCP Công Thương Việt Nam

ĐVT: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Tồn
	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu tháng				84.074.568
			Số phát sinh T12				
.....
19/12	GBC 170	19/12	Cty VILACO tt tiền hàng	131	37.369.125		87.547.963
20/12	GBN 224	20/12	Thanh toán tiền mua máy fax cho CNP	331		40.000.000	47.547.963
.....
23/12	GBC 174	23/12	Đặng Thu Trang gửi tiền vào TK	111	45.000.000		92.547.963
.....
			Cộng phát sinh T12		237.771.070	202.658.415	
			Số dư cuối kỳ				119.187.223

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.6 Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Đơn vị: Công ty TNHH Phúc Thịnh

Địa chỉ: Số 151, Tôn Đức Thắng, An Dương, HP

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Tháng 12 năm 2016

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Tổng SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Ngân hàng TMCP ACB	173.218.530		578.924.656	469.857.124	282.286.062	
2	Ngân hàng TMCP Vietinbank	84.074.568		237.771.070	202.658.415	119.187.223	
	Tổng cộng	257.293.098		816.695.726	672.515.539	401.473.376	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.4.3.4. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.

Trước đây nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian.

Ngoài ra, Công ty TNHH Phúc Thịnh các phòng ban đều đã trang bị đầy đủ máy vi tính đến từng công nhân viên của công ty, điều này là tiền đề thuận lợi để phát triển, áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán giúp giảm thiểu sai sót đến mức thấp nhất các sai sót có thể xảy ra, tiết kiệm thời gian và công sức cho công nhân viên.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Smart Pro...

***Phần mềm kế toán MISA:** đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

- Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
- Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
- Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
- Tính bảo mật rất cao.
- Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn
- Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2015.



* Phần mềm kế toán LinkQ.

- Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SLQ Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.

- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.

- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.

- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.

- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.

- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.

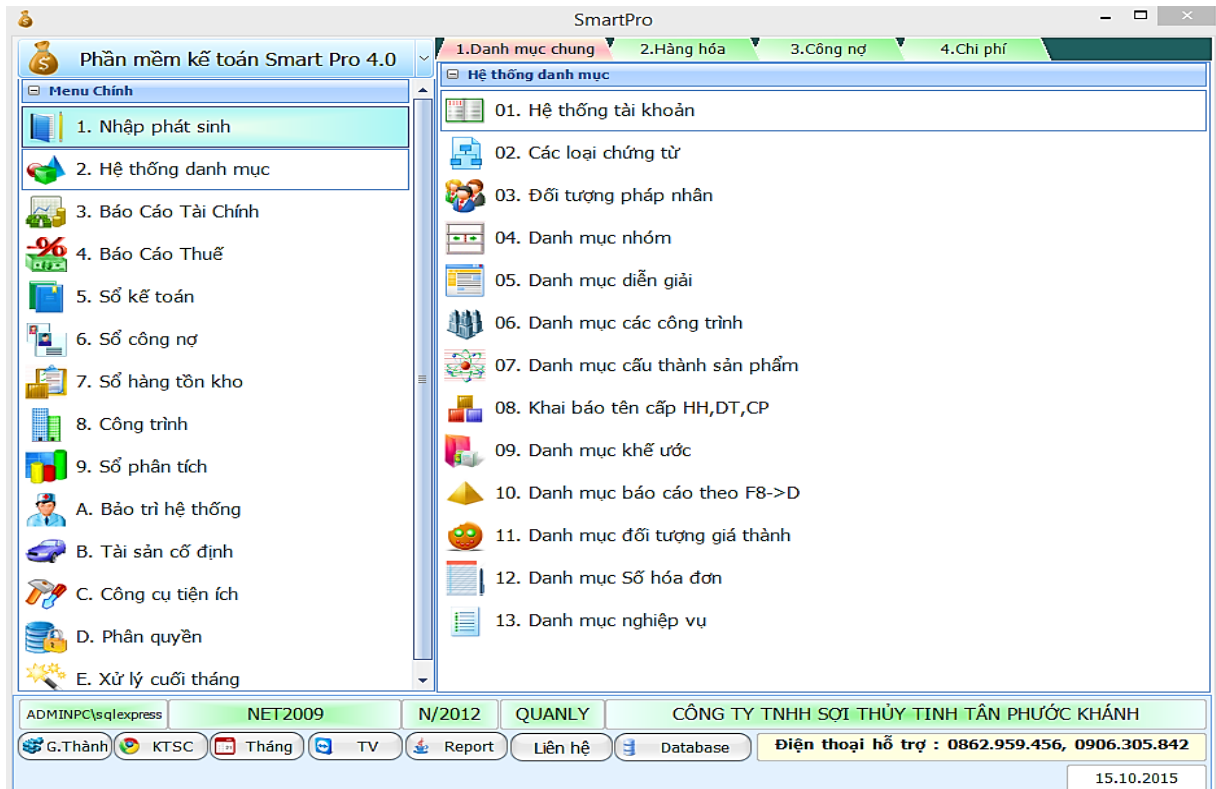
- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.



***Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu. nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính
- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.



Với quy mô của Công ty TNHH Phúc Thịnh như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

KẾT LUẬN

Khóa luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại ty TNHH Phúc Thịnh” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Hệ thống hóa những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

- ✓ Phản ánh thực trạng tổ chức hạch toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Phúc Thịnh với tài liệu, số liệu năm 2016.
- ✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại ty TNHH Phúc Thịnh:
 - Công ty nên thực hiện định kỳ hoặc đột xuất kiểm kê quỹ tiền mặt :
 - Công ty nên mở sổ chi tiết tài khoản
 - Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán

Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Hải Phòng, ngày tháng năm

Sinh viên

Trần Đức Hoàng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1)** – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính.
- 2. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2)** – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán - Nhà xuất bản tài chính.
- 3. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới** – TS. Võ Văn Nhị.
- 4. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam** – NXB Lao động.
- 5. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT** – TS. Võ Văn Công.
- 6. Tài liệu tham khảo** tại Phòng kế toán Công ty TNHH Phúc Thịnh.